

VIẾT CHO NGƯỜI "ĐÃ CHẾT"

(Bài 38)

***/ Chuyện đời nay xen lẫn Chuyện đời xưa.**

Thư gửi Uyên Thao.

Thứ Sáu, June 30/2017 9:50 tối Nha Trang.

Anh Uyên Thao ơi,

Lúc này 9 giờ tối bên VN (Virginia là 11 giờ sáng), TVân phải ngưng viết vì ồn ào quá.

Cái khách sạn đang yên tĩnh mỗi ngày làm cảm hứng thật nhiều cho chữ nghĩa, ngờ đâu chiều nay có một đám Bắc-kỳ-mới, người lớn con nít thật đông, khoảng 40-50, đến trú ngụ khắp các phòng chung quanh.

Không thể chịu nổi tiếng ồn ào la hét của đám này, TVân ngưng viết, vào đóng kín cửa, gọi cho anh.

Bốn lần chỉ thấy chuông reo mà không thấy bắt máy, nên "dứt khoát" không gọi nữa.

Lại ra balcon đứng nhìn sang nhà hàng ăn, thấy một lũ Tàu đang nhậu, xi xô xi xao. Có một tên đưa ly lên chào TVân. (Chỗ TVân đứng, nhìn thẳng rất gần sang cái bàn đám này đang ngồi). Vì thế mà sợ, trở lại bên laptop, xem tin tức nước Mỹ.

Bỗng nghe tiếng phụ nữ Tàu xi xô xi xao, lại tiếng ly vỡ chan chát. Ghé mắt nhìn qua thành balcon, thấy năm ba người đàn bà Tàu, có một bà nắm cổ một ông trong đám nhậu kéo lên, các bà còn lại la lối om xòm (dĩ nhiên bằng tiếng Tàu! Nếu anh Uyên Thao hay anh Văn Thanh đứng đây chắc là hiểu đám này nói gì?) Còn TVân đoán ngay đó là một vụ ghen tương, (lúc này thấy trong cái đám Tàu đàn ông, có hai phụ nữ ngồi chung.) Thế là tan hàng tức khắc.

Đàn bà Tàu ghen dữ tợn đâu kém gì đàn bà Bắc Kỳ (cũ hay mới)? Đàn bà Nam kỳ tuệch tọc nhưng đót chồng (như "Cô Quờn thập niên 1960") cũng dễ như chơi! Mỗi đàn bà Huế là "đáng yêu", khi cơn ghen nổi lên chỉ có nước tự mình bỏ chạy!

Bây giờ ngừng viết, gọi lần thứ năm cho anh mà không bắt nữa thì say goodbye luôn!

Nghĩ, Uyên Thao thật "chảnh!"

(TV).

□

Bây giờ đã 22 giờ khuya. Suốt từ chập tối, ngồi chờ Túy Tâm đến khách sạn ngủ chung (cho khỏi sợ ma!); nhưng lúc 21 giờ lại nghe Tâm gọi, bảo rằng đi được nửa đường, cái xe gắn máy bất thần bị hư, trời lại mưa, phải trở về nhà. Nhìn ra thấy trời mưa thật nên ngồi nán lại ngoài hiên, nghĩ chuyện mới, viết vào quyển Tâm Bút.

Nha Trang đêm mưa thì tôi đã biết nhiều lần, nhưng ngồi nhìn mưa trong tiếng sóng gào dữ dội, mới thật là lần thứ nhất. Cái đẹp thiên nhiên dâng trào lai láng, làm sao có thể vào giường cho nổi? Nhất là, chỉ ba ngày nữa, tất cả mọi cái gì “thuộc về quê hương” chỉ đều là trong ký ức mà thôi.

Một kỷ niệm về Nha Trang của khi lên 7 vẫn luôn làm trái tim nhức nhối. Bây giờ phải cố đào xới, sắp xếp đầu đuôi, kể hết ra đây để “nhẹ gánh” trong lòng.

Nhưng, phải bắt đầu thế nào cho ổn?

Cha có dáng cao ráo, khinh khoáng, phong lưu, trí thức-nghệ sĩ. Người đàn bà ông yêu là Dì ruột (cũng là người vợ trước của ông).

Mẹ là em gái, đến sau, (tội nghiệp!), đối với Cha chỉ làm bổn phận một người vợ Huế nhu mì hiền thực và thay chị nuôi hai đứa con riêng của chồng.

Ngoài ra tình yêu hay nỗi cảm thông nghệ thuật, Mẹ hoàn toàn không có.

(Ở điểm này lại thấy tội nghiệp vời vời cho Cha!)

Mùa hè năm lên 7, lần đầu tiên mấy chị em được Mẹ đưa ra Nha Trang, đến trú ngụ nhà Dì (khi ấy đã tái hôn và sống hạnh phúc trong cuộc đời mới). Lý do đi chơi: ngôi nhà thời ấu thơ được xây dựng lại bằng chính kiến trúc họa đồ do Cha vẽ ra.

Chuyến xe lửa đầu tiên khắc ghi dấu ấn rất mạnh trên cuộc đời một đứa nhỏ lên 7. Kỷ niệm này đã được viết ra trong Nước Chảy Qua Cầu, cái chương về Nha Trang.

Câu chuyện đêm nay muốn kể là chuyện mang “một dáng vẻ khác”. Đúng hơn là một “mặc cảm có tội” với Cha đeo đuổi từ thời thơ ấu.

Chuyện người lớn thuở xưa với những tréo tròng chi tiết, con nít làm sao hiểu được? Chỉ biết rằng hai tháng nghỉ hè vô cùng thích thú bất thần bị cắt ngang theo sự xuất hiện của Cha ở Nha Trang đã mơ hồ làm nảy sinh trong lòng tôi “*một nỗi oán hận Cha!*”

Trên chuyến xe lửa đêm trở lại Sài Gòn, tôi buồn rười rượi. Nhìn ra trời tối, thấy những tia lửa bắn ngược từ lò than đầu máy, lại vừa ăn xong một quả chuối, vút vó qua thành cửa sổ mà thầm nghĩ: “*Cái vỏ này sung sướng hơn ta vì được ở lại Nha Trang!*”

Chuyện chỉ thế, nhưng đã đè nặng trong tim như một ám ảnh kỳ quặc? Thành phố này đâu phải là nơi chôn nhau cắt rốn của tôi. Mấy chục năm qua cứ nghĩ, sự quyến luyến dành cho Nha Trang khởi đi từ mối tình Nhật Nguyệt của năm 1974, nhưng thật là không phải.

Mà, **“cái tình cho Nha Trang ấy”** chính đã khởi đi từ linh hồn Cha, thể hiện qua tôi, mượn **“con người và tâm tư tôi”** để sống TIẾP giùm ông cuộc đời và những cảm xúc dở dang.

Thuở còn thơ, nhiều lần nghe Mẹ kể, từ khi bỏ gia đình sống đời lưu lạc, Nha Trang là nơi được Cha ghi dấu rất nhiều kỷ niệm. Các mối tình tuyệt diệu. Những bước giang hồ bay nhảy thỏa thuê. Các bản nhạc, bài thơ đề tặng những người con gái trang đài ghi chữ **“Nha Trang”** là bằng chứng về sau cho Mẹ nhận biết.

Đến khi gặp Di, yêu thương, ràng buộc rồi tan vỡ... kết quả cuối cùng là cuộc hôn nhân với Mẹ và cái chết ung thư phổi ở tuổi 44 của Cha.

(Ở điểm này lại thấy tội nghiệp Mẹ trong vai trò làm người vợ “lặng câm như tượng đá” bên cạnh người chồng nghệ sĩ!)

Thật tình, nãy giờ loay hoay hoài, gút mở cho nỗi ám ảnh đã tìm ra mà chữ nghĩa vẫn không trôi chảy. Phải cố gắng vận dụng tất cả những tinh hoa thu lượm từ biết bao trang sách Học Đường và trang sách Cuộc Đời mới hiểu ra nỗi lòng của một người đàn ông tự trọng khi ôm trái tim tan vỡ quay trở lại thành phố kỷ niệm, lại là thành phố ĐANG hằng ngày ghi giữ hình bóng người vợ cũ trong một hạnh phúc mới.

Đạo ấy chỉ là đưa con nít, nên có tư tưởng “oán hận” Cha, chứ bây giờ, Tình trường trải qua dày đặc, đậm hiểu và thương Cha vô kể. Thương người nghệ sĩ có cái tâm hồn rất kiêu hãnh **“thà quay lưng ôm niềm đau khổ âm thầm”** chứ không thà **“làm phiền, níu kéo một trái tim đã cất cánh hồng bay bổng phương xa!”**

Hai chữ “ghen tương” lại càng không bao giờ có chỗ đứng trong tâm hồn người nghệ sĩ. Đó là điểm rất đặc biệt của Cha trong vấn đề **“giải quyết chuyện tâm tư.”**

Và, đó cũng là BẢN CHẤT RẤT THẬT của tôi trên khía cạnh ấy?

Suốt mấy chục năm lặn lội Tình trường, mỗi lần vướng câu “Tình phụ” thì thái độ duy nhất là **“chấp nhận quay lưng”**, và **chỉ làm duy nhất điều ấy.**

Với tôi, chữ “ghen” đồng nghĩa với chữ **“từ bỏ”**.

Hình ảnh **“bốn kẽ tay ứa máu từ trái tim mình đang bị xiết chặt”** chính là một (trong vô số) cái Đẹp tôi từng trải nghiệm. Do đó mà suốt cả dọc dài “những-người-đi-qua-đời”, luôn với Âu Cơ, **“người đi qua đời lâu nhất, yêu thương gần gũi cao nhất”**, vẫn chưa người nào có thể **“nhìn thấy được”** nỗi đau khổ VÌ GHEN trong lòng tôi.

“Vì có những lúc anh yêu em

Em CẢM ƠN anh”

là đủ. Bây giờ trái tim anh không còn bóng hình em hiện hữu thì em chỉ biết **“ước mong rằng ở nơi khác, anh sẽ được sung sướng hơn”** mà thôi.

Những mùa nghỉ hè VN, từ Dalat bay xuống Nha Trang, tôi hay “xẹt qua” nhà Di ngủ lại một – hai đêm. Trong vài đêm đó, nằm phòng bên này nghe tiếng violon của Di bên phòng kế cận, trái tim tôi quả tình rung động.

Đây cũng là một cái Đẹp! Một bà lão ở lớp tuổi 90 mà đêm đêm vẫn còn ngồi với cây violon trên những âm điệu buồn thì phải kể là một điều rất đẹp.

Dì hay nói với tôi:

“*Bản này (hay bản kia) cha con đã dạy cho Dì...*” (rồi, như một lời bào chữa khiêm tốn) “*Tay Dì tê cứng nên cần phải kéo violon mỗi ngày cho đỡ tê!*”

Nghe sao thật nảo lòng!

Mọi nỗi oan khiên của những người trong cuộc, Cha, Dì và Mẹ, đều đã là *nước chảy qua cầu* trọn cả.

Còn lại là gì?

Chỉ là cái Đẹp tồn đọng trong tiếng *violon* của người đàn bà lớp tuổi 90, được tấu lên từ những ngón tay run rẩy.

Dì nghĩ gì khi đang làm hành động đó? Những kỷ niệm nào nổi lên trong ký ức?

Không biết được.

Mà, tôi chỉ tự mình cảm nhận qua trái tim nghệ sĩ rằng đó là cái Đẹp. Cái Đẹp của sự hoài tưởng một thời cô lẻ đã qua trong cuộc sống với người chồng đam mê Âm Nhạc.

(Ở điểm nói trên, cả Dì lẫn Mẹ đều “đáng thương” như nhau. Hai chị em sau-trước **đều phải “nhường bước” trước người tình Âm Nhạc của trái tim Cha.**

Để rồi, mỗi người mỗi cách “phản ứng” trước bước nhường ấy:

+ *Dì thì quay gót bỏ đi,*

+ *còn Mẹ thì quay mặt vào vách!*)

Đêm nay ngồi ngoài hiên nghe sóng vỗ, đột nhiên tôi HIỂU tâm hồn người-nghệ-sĩ-Cha như hiểu chính con-người-tâm-tư-của-mình một cách thật rõ ràng, chi tiết. Nỗi đau khổ của Cha ngày đó không chỉ là trên khía cạnh “bị thua” trong một tình cảm thôi, mà còn là ở sự **“tìm không ra từ con người hiền lành bình thường của Mẹ một nỗi xẻ chia Nghệ Thuật”.**

Đó là bi kịch của hai cuộc đời bị trói buộc vào nhau trên một điều rất bình thường bằng liên hệ con cái.

Cũng là bi kịch lớn cho một người nghệ sĩ đêm đêm ngồi cúi mình nơi bàn viết với những cốc rượu đậm và những điều thuốc cháy sáng đầu môi, *trong khi Mẹ vẫn nằm ngủ thản nhiên!*

Quả thật, với bản chất hiền lành đơn thuần như Mẹ, làm sao hiểu ra được điều rằng: **“Nỗi cô đơn của người nghệ sĩ không bất cứ ai có thể lấp đầy cho được NGOẠI TRỪ chính ngay Nghệ Thuật của họ!”**

Bi kịch giữa Cha và Mẹ thời gian sau, và giữa Cha và Dì giai đoạn xưa chính từ đó phát sinh.

Ghi lại vào đây hai bài viết đã lâu, về Mẹ và Cha mà mỗi lần đọc lại đều thấy lòng rất rung cảm.

[]

*/ **Bài 1.**

MẸ VÀ CHA TÔI: HAI NỖI DÀY VÒ KHÔNG BAO GIỜ CẠN

(*Tâm Bút*)

I.

Hơn tất cả mọi người Tình, người Bạn, mẹ tôi hiện hữu trong đời tôi lâu nhất, là người “*dày vò*” tôi nhiều nhất và cũng là người “*bị*” tôi làm cho đau khổ cao nhất.

Đặc biệt giai đoạn sống này, kể từ khi ngồi xuống viết *Điều Múa Cuối Cùng Của Con Thiên Nga*, những trang đời ngày xưa với từng khuôn mặt người Tình người Bạn sống lại rõ nét bao nhiêu thì các hình ảnh về Mẹ trên các giai đoạn ấy càng sừng sững trước mắt bấy nhiêu.

Đêm đêm, những cơn ho như xé nát lồng ngực phát ra từ giường ngủ Mẹ đã chính là những *Tiếng Gõ Hình Phạt* đập mạnh lên trái tim tôi, triền miên vang vọng trong sự sâu dày của đêm và của chính cõi lòng tôi u ám. Cái hình phạt lương tâm, đáp trả cho những khổ đau không ngớt trong trái tim Mẹ theo một chuỗi đời sóng gió tôi từng trải qua trong định mệnh; cũng là hình phạt (như một đặc ân) mà so với các anh em tôi, ở kiếp này, tôi còn may mắn hưởng được bằng sự hiện hữu của Mẹ cạnh bên.

Khác với ba em gái, tôi không “*đến gần*” mẹ tôi được trên những khúc quanh nguy hiểm của một cuộc đời điên đảo. Trong mỗi lúc đối diện khuôn mặt Định Mệnh, Mẹ là người thứ nhất không bao giờ được tôi nghĩ đến trên những chia xẻ.

Không chia xẻ ***không phải vì không cần*** đến bàn tay giúp đỡ của Mẹ, ***mà chỉ vì không muốn đem thêm*** cho bà cái khổ. Tôi tự ôm lấy mọi niềm riêng cho đến khi giải quyết xong tất cả trong đơn độc.

Đó là điểm ***rất khác*** với ba em gái. (Các em tôi ủy mị tiểu thư, không ngần ngại kể cho Mẹ nghe từng sự kiện nhỏ trong đời sống lứa đôi đầy trúc trắc của mình!)

Nói cách khác, tôi chỉ “*đến*” với Mẹ trên những thành công nào tôi có được; mà khôn nổi, những thành công trong đời tôi thì lại hiếm như ngọc quý! Vì vậy, đã xa càng xa hơn nữa trong những tâm sự Mẹ Con kiểu con nít đàn bà!

Dù vậy, không thể chối –và có lẽ mẹ tôi cũng biết—rằng tôi là đứa con thương mẹ nhất trong gia đình, nhưng theo “*kiểu thương của riêng tôi*”, một kiểu thương vẫn không bao giờ khiến Mẹ hài lòng trong sự đón nhận.

Lấy ví dụ:

+ Tôi không như các em tôi, ưa thích làm hành động ngồi xuống “*bóp đầu bóp mỡ*” cho Mẹ mỗi khi bà lên con mệ; cũng luôn luôn chối đi những lời than thở *rất đàn bà* về “*thằng rể này không được, đứa con dâu kia không hay... v.v..*” (“*Đó là loại chuyện cát bụi thì hãy nên trả về cho cát bụi!*”, câu nói này của tôi thường làm cho Mẹ bực bội).

Nhưng bù lại, tôi sẵn sàng cắt đứt giao thiệp với một người bạn nếu thấy Mẹ tỏ cái ý “*không hài lòng*” theo người ấy; sẵn sàng bóp nát trái tim mình trước một tình yêu nếu thấy nét buồn tỏa ra trong đôi mắt đẹp theo cái viễn ảnh “*tôi sẽ làm cho Mẹ không an tâm trong sự đi sâu vào tình cảm người kia*”.

+ Một ví dụ nữa cho sự khác biệt giữa tôi và ba em gái trong cái nhìn về tình thương dành cho Mẹ:

Thời gian đầu sau cuộc đổi đời Tháng Tư 1975, trong khi ba cô em vẫn tiếp tục “*tiểu thư đài các*” ở nhà với Mẹ thì tôi đã lao mình vào một đoàn Cải Lương, phiêu bạt khắp nơi.

Môi trường này hẳn nhiên là thỏa mãn cho tôi cái máu ưa thích giang hồ đây đó, nhưng sâu kín và quan trọng hơn cả cho thái độ chịu đựng được những gì gọi là “*trái cựa*” trên đủ mọi mặt giữa tôi và cái giới sống đó chính là tấm thẻ nghệ sĩ mang một giá trị quyền lực trong chế độ Cộng Sản, điều có thể “*cứu vớt*” cho gia đình tôi cái nạn khỏi phải bị đẩy đi vùng Kinh Tế Mới mà nhà nước CS đã đề ra thời gian đó với những gia đình “*nguy*” thuộc thành phần tiểu tư sản.

Mỗi chuyến lưu diễn trở về là mỗi lần xác thân thêm gầy còm tàn tạ, tâm tình u hoài rách nát, nhưng hễ nhìn thấy căn nhà thời thơ ấu vẫn còn chưa bị phát mãi, thấy Mẹ và các đứa em vẫn an bình trong cuộc sống ở thủ đô, tôi nghe thật yên lòng. Trái lại, mẹ tôi không bao giờ hiểu được điều này, lại luôn trách rằng tôi là đứa con “*bất hiếu*”, không muốn ở gần Mẹ, lúc nào cũng chỉ làm cái hành động gieo vào lòng bà “*nỗi khắc khoải theo những bước chân lang bạt của con!*”

II.

Tôi là đứa con “*không bình thường*” của một cuộc hôn nhân “*không bình thường*”.

Cha tôi xuất thân gia đình quý tộc ở Huế. (*Bà nội tôi là một tiểu thư khuê các, con gái một vị quan đại thần triều đình Minh Mạng, cũng là chủ nhân một lò vôi ở Ba Vinh, rất giàu có. Bà mất khi 22 tuổi vì chứng sản hậu trong một cơn ghen theo chồng sau ba ngày sanh cô út tôi. Khi ấy cha tôi chỉ mới lên 2.*)

Từ 9 tuổi, vì không chịu được sự hành hạ khắc nghiệt của bà mẹ kế, cha tôi được gửi vào nội trú trong trường Pellerin. Đỗ xong bằng Brevet ở đây, ông ra Hà Nội tiếp tục học trường Bưởi, đậu Tú Tài II.

Cũng tại Hà Nội, tình cờ nghe được một bà giáo sư người Pháp kéo *violon*, máu mê âm nhạc bắt đầu trỗi dậy, nên xin học *violon* với bà. Ông nội tôi nghe tin, gọi về, nổi giận đập cái vỏ đàn.

Cha tôi bèn bỏ Huế vào Sài Gòn. Vì rất giỏi tiếng Latin và tiếng Pháp nên ông được nhận vào làm việc tại nhà giày thép gió, một công việc không phải dễ dàng tìm ra ở thời buổi đó. (Những điều này do các người bạn cha tôi kể lại khi tôi đã lớn). Ông nội tôi lại kêu về bắt lấy vợ.

(Thời gian này cha tôi kết bạn với Hàn Mặc Tử, Tạ Xuân Thuận, những người có thân phụ là bạn quan với ông nội tôi. Đó cũng là thời gian nhạc sĩ Phạm Duy tìm đến làm quen với ông. Ông lớn hơn Phạm Duy chừng một chục tuổi.) Cha tôi không chịu lấy vợ, lại trốn nhà đi phiêu bạt nhiều nơi, và lần này không trở lại với gia đình cho đến ngày ông nội tôi mất, về chịu tang...

Ở trên tôi viết “*một đứa con không bình thường của một cuộc hôn nhân không bình thường*” là do từ câu chuyện tôi sẽ kể tiếp đây.

Mẹ tôi tuy chào đời trong một gia đình dân dã tại làng An Cựu ở Huế, nhưng ông ngoại tôi cũng từng được đi du học Pháp, đậu kỹ sư hóa học, nghiên cứu về cách chế biến thuốc nổ dùng bắn các loại đá để nghiền thành vôi trộn cát làm nhà. Mẹ là người đến sau, hiện hữu trong đời cha tôi giống y như một cái bóng. Bà vợ trước là dì ruột tôi, sau khi ủy thác em gái “*ở lại lo giùm hai đứa con chị và săn sóc anh ấy*”, đã bỏ đi xây tổ ấm với người đàn ông kế tiếp trong đời bà.

Chuyện người lớn, từ thuở bé cho đến tận lúc này, vẫn là những điều tôi không muốn tìm biết.

Nhưng *không muốn* không có nghĩa là *không biết*. Theo thời gian, mọi thứ đều được gạn lọc, mai một. Và cũng theo thời gian, có những điều sống mãi trong ký ức con người để không bao giờ chịu chung số phận “*tàn phai*”.

Với tôi, cái “*không bao giờ*” vừa kể, tôi ***đã từng có được***, khởi đi từ hai kỷ niệm riêng biệt về Cha và Mẹ. Đó là những xúc cảm đã gây nên một dấu ấn mạnh mẽ trong tôi ngay từ thơ dại để trở thành ***cái-tôi-hướng-Thiện*** về sau khi đã lớn; là một trong những ***may mắn hiếm hoi*** tôi từng có; là ***hai luồng ánh sáng soi đường*** và giữ cho tâm hồn tôi khỏi rơi xuống hố sâu trên những khúc quanh nguy hiểm của cuộc đời.

(Kỷ niệm về Cha.)

Một buổi tối tôi được Cha nắm tay, dắt đi ra ngoài đầu ngõ.

Trời mưa. Hai cha con đứng nép dưới một mái hiên cách ngôi nhà tôi đang ở một quãng ngõ.

Thật lâu, dù trời đã tạnh mà vẫn không thấy Cha nhúc nhích.

Bỗng dưng tôi cảm nhận bàn tay Cha nắm chặt tay tôi. Ngạc nhiên ngẩng nhìn thì bắt gặp cái nét rất đốn đau lộ trên khuôn mặt. Nhìn theo mắt Cha, thấy bà mẹ lớn đang cùng sánh vai một người đàn ông lạ phía bên kia đường.

Cha tôi cứ nhìn theo hai người cho đến khi họ đã khuất hẳn nơi một khúc quẹo, cái nắm tay lúc bấy giờ trở thành run rẩy. Trong ý thức của một đứa con nít còn rất nhỏ –khoảng 5 tuổi--, tôi mơ hồ “cảm thông” rất rõ sự đau khổ của Cha, nên cũng im lìm không dám nhúc nhích.

Hai cha con cứ đứng hồi lâu nơi cái mái hiên trước khi trở về nhà. Vẻ mặt ông thản nhiên như không hề có gì xảy ra ngoài chuyện đi mua một gói thuốc lá!

[Suốt cuộc đời, kỷ niệm này vẫn cứ nằm trong tiềm thức tôi với nguyên cảm xúc của buổi chiều mưa thuở nhỏ. Và bây giờ, sau mấy chục năm đau khổ vì tình yêu, tôi mới hiểu **tại sao tôi có cái tánh thủy chung đường ấy, tại sao tôi chưa hề mang trong đầu ý nghĩ phản bội người đàn ông “thời điểm hiện tại” nào của tôi.**

Câu đáp gom lại trong chỉ một ý nghĩ:

-Bởi vì đã từng “cảm nhận” rất sâu sự đau đớn của Cha trong buổi chiều mưa khi lên 5 tuổi ấy mà tôi KHÔNG BAO GIỜ NỖ làm đau đớn cho người-đàn-ông-của-tôi trên cùng cảm nghĩ “bị phụ tình” như ông.]

Mẹ tôi là người đàn bà đẹp, cái đẹp xa vời u uẩn với dáng dấp thanh tao và đôi mắt to sâu đượm nét buồn khờ dại.

[Trong bốn chị em gái, đứa nào cũng được thừa hưởng hai điều này từ Mẹ.

Vũ, anh Ngọc và tất cả những-người- đàn-ông-của-tôi ai cũng đều có chung nhận định như vậy.

Riêng anh Ngọc có lần nói với tôi: “Mẹ sanh bốn cô con gái mà cô nào viết chữ cũng đẹp (như Cha: tôi thêm) và đôi mắt cũng đẹp như Mẹ. Đẹp nhất phải kể là mắt của em!”

Ngày đó tôi không hiểu tại sao có điều đặc biệt ấy. Sau này mới khám phá ra **cái đẹp** mà anh Ngọc nhận định về đôi mắt tôi chỉ là sự **pha trộn giữa “cái dại khờ thăm thẳm”** trên hình thể của đôi mắt Mẹ và **“nỗi suy tư triền miên”** của trí não Cha mà tạo thành.]

(Kỷ niệm về Mẹ):

Khi cha tôi qua đời thì mẹ tôi mới chỉ 31 tuổi.

Một đêm vì bệnh không ngủ được mà câu chuyện giữa mẹ tôi và hai người cậu vô tình lọt vào tai tôi.

Một cậu nói:

-Anh chết đi, để lại cho chị một đàn con vừa của chồng vừa của mình, chị lại không có nghề nghiệp gì trong tay.

Bây giờ làm vợ ông ta, ông sẽ lo giùm cho các đứa con chị.

Ngạc nhiên vì chữ “ông ta”, tôi cố lắng nghe câu chuyện người lớn.

Cậu thứ hai thêm vào:

-Em cũng nghĩ chị nên nhận lời làm vợ ông ấy.

Khi bắt đầu hiểu chuyện thì chính là lúc tôi bỗng nghe một nỗi đau vô cơ tràn ngập tâm tư mà chẳng hiểu tại sao. Nào dè, những lời Mẹ vang lên mồn mồn (cho đến tận lúc này tôi vẫn còn nhớ cái âm giọng buồn buồn diu dặt như giọng sông Hương buổi ấy):

-Suốt bao ngày tháng ở với nhau, tôi vẫn tôn trọng anh trong những kỷ niệm với chị ấy nên không hề một lần khuyên nhủ anh ráng chăm lo sức khoẻ. Tôi cứ để yên cho anh với những đêm thức trắng, những lần say ngất ngư, những lúc làm việc mê mải. Tôi hoàn toàn thiếu trách nhiệm chia xẻ của một người vợ, cứ nghĩ như vậy là đúng.

Cho đến một buổi nghe anh kêu đau, tôi đưa anh đi bác sĩ. Sau khi khám xong, biết tôi là vợ, ông bác sĩ xin gặp riêng, bảo rằng: “Ông nhà bị ung thư phổi đến thời kỳ chót. Bà nên đáp ứng cho ông tất cả những gì ông muốn, bởi tôi đoán xác rằng cao lắm là chỉ hai tháng nữa thôi, ông sẽ qua đời.”

Ngay khi nghe lời báo ấy, tôi mới chợt thấy thương anh vô cùng.

Những ngày gần cuối vào thăm trong bệnh viện, thấy anh hay nằm nhìn đỉnh trần mà thở dài, lại than rằng:

“Các con còn nhỏ quá, học hành chưa đến nơi đến chốn.”

Và anh xin tôi ráng lo cho mọi đứa con nếu có tệ lắm cũng phải xong bậc Trung Học. Tôi hứa với anh điều đó.

Nghe xong lời Mẹ, bỗng dưng tôi thấy đau đau nơi ngực, nhưng cố cắn chặt hai hàm răng không để cho Mẹ và hai Cậu biết rằng tôi đang còn thức và sắp bật khóc với câu chuyện nghe lỏm.

[Mấy chục năm sau nhìn lại buổi ấy mới thấy thật kinh ngạc vì **sự chọn lựa quá sớm của Định Mệnh** trên con người mình. Ở đây, điều chọn lựa ấy không chỉ đặt trên vấn đề Tình Yêu –như đã trình bày suốt hơn 700 trang ở những đoạn trước—mà còn trên cái ý hướng “**đứng mũi chịu sào, sống cho kẻ khác**” trong trọn cuộc đời sau đó. Bởi vì, sao lại tôi mà không phải là một trong số các anh chị em kia “*vì bệnh mới nghe lọt được câu chuyện người lớn?*” Tự hỏi, giả thử ở vào vị trí tôi đêm ấy, liệu rằng họ có sẽ từ câu chuyện mà nhận ra cái giá trị cao cả về lòng hy sinh của Mẹ hay không?

Tiếng Gõ Cửa Định Mệnh trên mặt Tình Yêu không chỉ là “gõ” từ cái tuổi 22 trong những ngày làm vợ Sơn như anh Phạm Thái Chung viết trong bài Tựa tác phẩm *Trên Sa*, mà chính thật đã “gõ” từ cái chết anh Thuận Văn Chàng, hơn nữa, từ mối tình tan nát với Vũ.

Nhưng phải nói đúng hơn cả, *Tiếng Gõ Cửa Định Mệnh* đã khởi đi từ cái tuổi lên 5 với kỷ niệm buổi chiều mưa đi ra đầu ngõ cùng Cha, và nhất là từ cái lần nghe lỏm câu chuyện người lớn giữa Mẹ và hai người Cậu như đã kể ở trên.]

Mẹ tôi nói tiếp với hai cậu:

-Bây giờ nếu phải bước thêm bước nữa, tôi sợ rằng mình sẽ không thực hiện được cho tròn lời hứa với người đã chết. Các con tôi dù ngoan thế nào thì đối với một người đàn ông không phải là cha chúng, cũng đều giống như những hạt bụi vương vào mắt. Huống hồ tôi biết chúng sẽ không phải là những đứa trẻ dễ dạy theo cái nghĩa thông thường.

[Ở câu nói cuối bên trên, mẹ tôi đã RẤT ĐÚNG.

Ngay khi chúng tôi còn rất nhỏ, Mẹ đã “nhìn ra” được các con bằng cái nhìn thấu cảm của một người mẹ khi nói lên điều “*chúng tôi sẽ không phải là những đứa trẻ dễ dạy theo cái nghĩa thông thường.*”

Quả thật, ***luôn luôn trong ý thức “tự sinh tồn” của anh chị em tôi đều có sự phản kháng đặc biệt đối với những điều Xấu của cuộc đời.***

+ Ông anh tôi hiện đang ở bên Tây.

Một dạo sang Mỹ thăm Mẹ, ngồi nhắc chuyện ngày thơ, nghe anh tâm sự:

-*Phải công nhận tuổi thơ của anh em mình có điều buồn đặc biệt hơn những đứa trẻ khác.*

Anh nhớ có lần cậu Bảo vì một lý do không ra gì đã đánh anh không nương tay bằng những cái tát tới tấp vào mặt. Đau quá, anh chạy xuống bếp. Cậu chẳng tha, chạy theo.

Cùng đường, phản ứng tự vệ đẩy anh đến chỗ cầm lên con dao để gài, định bụng, cậu mà xấn lại thì anh sẽ đâm cho chết (không phải đâm cậu mình mà là đâm một người Ác).

Đột nhiên ngay lúc đó anh kịp nghĩ, “mình có thể bỏ dao xuống dễ dàng nhưng không thể bỏ tâm Ác của mình.

Chính cái tâm Ác mới là điều tai hại; nếu có nó, không những nguy cho mình mà còn nguy cho kẻ khác.

Do đó, anh bỏ dao để rồi cậu được nước đánh anh cho đến khi hả giận mới thôi.

Anh sống bình an tâm hồn cho đến ngày nay có lẽ cũng nhờ ý thức: Tâm Ác khó bỏ hơn bỏ dao bỏ súng, và thương tội cho những ai không bao giờ nghĩ đến chuyện bỏ Tâm Ác trong người.”

+ Thủy, đứa em trai thứ nhì, lúc 18 tuổi, vài tuần lễ trước khi du học Belgique (năm 1971), trong gia đình lại gặp một biến cố không vui.

Dạo đó, trong công việc làm ăn, Mẹ có đưa cho một bà quen mượn 150.000 đồng Việt Nam, với điều kiện trả lại nguyên vốn trong vòng một tháng. Giá trị 1 lượng vàng lúc đó chỉ bốn ngàn đồng bạc (\$4.000).

Xui xẻo cho Mẹ rằng bà này có máu cờ bạc nên dùng số tiền, đánh bài thua sạch.

Năm lần bảy lượt Mẹ đi tìm, bà trốn biệt.

Đến khiêu nại với ông chồng, ông này chẳng những không giải quyết giúp cho nạn nhân, còn dửng dưng bảo:

-Đã biết vợ tôi có máu cờ bạc sao còn giao trứng cho ác! Chuyện hai người, ráng giải quyết với nhau

Mẹ tôi vô cùng buồn khổ.

Biết chuyện, Thủy giận lắm, nhưng tánh cậu lắm lì ít nói nên chẳng ai hay cậu đang mưu tính điều gì.

(Sau này nghe Mẹ nói: “Sinh Thủy ra đã 18 năm mà chẳng hề biết tánh nó cho tới lúc đó!”

Một bữa trời sắp sửa tối, cả nhà đang ngồi ăn cơm, bỗng thấy Thủy dắt xe gắn máy chạy đi.

Mẹ sinh nghi, bảo cậu tôi chở bà theo sau xe Thủy.

Thấy Thủy chạy về hướng nhà người đàn bà có máu mê cờ bạc, Mẹ càng hoảng.

Thủy đang hoảng đi vào, đứng ngay giữa nhà bà này. Trước mặt vợ chồng con cái và cả bà đang quây quần ăn uống, Thủy lớn giọng hỏi:

“Bà có trả lại số tiền đã giết của mẹ tôi không?”

Bà kia –người Quảng Trị- cất giọng bõn cợt:

“Nếu tau không trả, mi làm chi tau?”

Thủy vụt rút cây sắt giấu trong lưng áo, sấn về phía bà, hét lớn:

“Thì giết bà để bà đừng sống mà làm khổ người khác.”

Xong, giơ cao cây sắt định quất lên đầu bà.

Ngay lúc ấy cậu tôi và Mẹ bước vào.

Cậu tôi phóng tới chụp tay Thủy, còn Mẹ thì vái Thủy như tế sao:

“Mẹ lạy con! Tuần sau con đi du học rồi! Tương lai con quan trọng hơn số tiền này! Mẹ lạy con!”

Cũng vì hành động của Mẹ và em tôi mà ngay hôm sau, ông chồng đã cho mời Mẹ và cậu tôi lên nhà ông, để rồi trước cả đám rề dâu con cái, ông và cậu con trai lớn đã năn nỉ Mẹ cho được trả làm ba lần số nợ. Đó là số tiền đầu tiên ông trả cho một “nạn nhân” trong những người bị lường gạt bởi bà vợ cờ bạc của ông.

Gia đình nhân vật này hiện đang ở San Jose, và cũng là chỗ quen biết với tôi, nhưng TUYỆT ĐỐI chúng tôi không bao giờ nhắc lại chuyện cũ.]

Ở trên là hai kỷ niệm về Cha và Mẹ lưu lại suốt đời trong tôi như hai luồng ánh sáng kỳ diệu. Trong một chuỗi dài năm tháng phải đối đầu với những biến cố chết người, chỉ nhờ vào hai luồng sáng ấy –nhất là luồng sáng từ Mẹ—mà ***tôi nhiều lần ngoi lên từ cái hố sâu đang ngụp lặn, chứ không để cho mình phải bị chìm luôn.***

[Có lần nghe TNH nói: “Điểm bất hạnh của em là trong đời, chưa hề có ai để cho em nể phục!”

Câu này đúng và sai với tôi, nhưng tôi không muốn cãi chính.

+ ĐÚNG, bởi trong 7 năm ăn ở, chưa bao giờ TNH thấy “có ai cho tôi nể phục”.

+ Và SAI, vì cái nể phục của tôi duy nhất chỉ dành cho người mẹ mình mà thời gian ấy, TNH đã không thể nhìn ra do bởi lòng nhỏ nhen đố kỵ.

Thật sự, tôi rất nể phục mẹ tôi trên nhiều điểm. Mẹ là vị thầy sáng giá nhất trong suốt cuộc đời tôi. Từ Mẹ, tôi học được nhiều điều quý báu, và bài học lớn nhất chính là “***lòng hy sinh và sự chịu đựng nổi cô đơn của một người đàn bà đang khi còn trong cái tuổi thanh xuân.***”

"Học" và "Hành" là hai điều khác biệt, nhưng không thể phủ nhận rằng giữa hai sự kiện “học & hành” luôn luôn có những sợi giây vô hình làm cho kết hợp, để rồi sự ứng dụng "cái học" vào "cái hành", không mặt này cũng mặt khác, con người có thể *tìm thấy lợi ích của nó*.

Lấy ví dụ:

+ Một người học âm nhạc nhiều năm KHÔNG CÓ NGHĨA là sẽ trở thành một nhạc sĩ chuyên nghiệp trải tiếng lòng ra cho đời qua những bản nhạc, hay những cung bậc tuyệt diệu trên cụ thể hình thức; nhưng trong cuộc sống kẻ ấy, cái “hành” trên âm nhạc ĐƯỢC THỂ HIỆN bằng sự lãng mạn tâm tư, bằng nỗi rung động dễ dàng của trái tim khi nhìn một cảnh sắc của thiên nhiên. v.v...

+ Và những thể hiện như vậy sẽ khiến đời sống *nội tâm kẻ ấy phong phú hơn để vượt qua những trức trặc* nào sẽ gặp trên con đường đời riêng biệt. (Ở ví dụ này, cái “Hành” ít ra không trực tiếp làm lợi cho ai, cũng *làm lợi cho riêng bản thân kẻ “Học”* để từ đó, người kia sẽ có được những *lợi ích gián tiếp khác* cho những kẻ chung quanh.)

Cũng vậy, các bài học thu lượm từ Mẹ rõ ràng không phải là vô ích cho tôi.

+ Dù rằng *trải qua một cuộc đời rất u sảng gió, tôi vẫn giữ âm ỉ trong mình cái sức phản kháng mạnh mẽ* để không cho phép mình ngã gục.

+ Dù rằng trên con đường Tình Yêu gặp rất nhiều trức trở gian truân thì cuối cùng tôi vẫn ứng dụng được bài học *“chịu đựng nỗi cô đơn vì lợi ích của kẻ khác”* vào trong trái tim mình.

Một ví dụ nữa:

Sau khi TNH bỏ đi, đã có rất nhiều độc giả hoặc bạn hữu đặt với tôi giả thuyết:

“Sau này mẹ chết đi, Vân San lấy vợ, Âu Cơ lớn lên lấy chồng, BG sẽ ở với ai? Sao không nghĩ đến điều lập gia đình lần nữa để lúc tuổi già có người cho mình nương tựa?”

Tôi đáp:

“Hạnh phúc tương lai đâu chưa thấy, chỉ thấy rằng nếu bây giờ làm theo lời khuyên tức là tôi đã vô tình đánh mất niềm tin và sự nương tựa vào tình mẹ của Âu Cơ và Vân San –luôn cả của mẹ già. Nhưng gì hai đứa con và mẹ tôi cần nơi tôi ở lúc này QUAN TRỌNG HƠN là những ai và điều gì tôi CẦN CHO TÔI một lúc nào đó ở tương lai’.]

Bây giờ, qua miệng lưỡi âu yếm hay chữ nghĩa viết ra trong các bản văn nho nhỏ, Âu Cơ thường nói lên sự ngưỡng mộ dành cho tôi.

Đó là điều vừa làm tôi cảm động lại cũng khiến tôi sợ hãi.

+ Sợ hãi vì e rằng nó sẽ **không có được đủ** sự chịu đựng như tôi trên những gian truân sẽ gặp trong mai hậu nên dễ dàng ngã gục khi thấy “*không giống được như mẹ*”;

+ Nhưng cảm động, bởi, có hình ảnh nào đẹp và cao quý hơn trong lòng một đứa nhỏ, một con người, cho bằng hình ảnh Mẹ?

-Một kẻ có lòng thương cho mẹ sẽ không bao giờ là kẻ tàn nhẫn.

-Một kẻ có sự ngưỡng mộ cho hình ảnh mẹ sẽ không bao giờ thất bại trong cuộc đời.

(Chữ “*không thất bại*” này phải hiểu theo chiều sâu của từ ngữ.)

III.

Ở tôi là sự pha trộn kỳ diệu giữa hai bản chất Cha và Mẹ.

+ Từ Cha, tôi có cái máu **phóng khoáng không câu nệ tiểu tiết hình thức**, nhưng từ Mẹ, **lại rất ngăn nắp đàng hoàng**. Các em tôi chỉ có cái tánh của Mẹ mà không được may mắn di hưởng sự phiêu bồng vô trật tự của Cha.

Nếu bảo rằng sự cô đơn đeo đẳng trong suốt cuộc đời tôi là một “**khuôn mặt Định Mệnh**” thì phải kể khuôn mặt ấy phát sinh từ Cha, và “**sự chịu đựng được nó**” là nhờ ở cá chất của Mẹ.

Ngay từ khi còn rất nhỏ, sau khi Cha đã qua đời, tôi vô tình tự tạo cho mình cái thói quen “*truy tìm dấu vết một người cha*”. Tôi hay ngồi một mình trên căn gác, lục lọi đóng giấy tờ tài liệu Cha để lại.

+ *những trang nhật ký,*

+ *các bản nhạc cô điển được chép tay kỹ lưỡng;*

+ *những quyển sách nhạc ó màu (mà Mẹ bảo “là kết quả từ những giọt rượu loang cha vẫn uống...”);*

+ *các ca khúc, các bài thơ nhỏ tự Cha sáng tác^(*);*

+ *những mẫu thư tay bằng nét chữ rất đẹp viết cho Mẹ trong những ngày gần chết...*

(*) Ở đây cần nên nhắc về ông Phạm Duy một chút: Phạm Duy là một người nhạc sĩ HOÀN TOÀN VÔ HẠNH, nhưng phải kể là CÓ TÀI trên nhiều mặt: Đầu tiên là tài đi lấy vợ người, tài đi “chim” vợ người. Chính vì cái tài thứ nhất này mà ông đã bị cha tôi “tống” ra khỏi cửa một lần ở Huế thời gian cha tôi còn ở với dì tôi. (Ngày nay không lạ khi ông vì “thù” cha tôi nên không ngần ngại mạt sát người đã từng ban ơn cho mình, trong một lá thư gửi bác Lê Ngô Châu, nguyên chủ nhiệm tạp chí Bách Khoa trước 1975, mà tôi đã viết ở một bài trước). Ngoài ra, cạnh bên cái tài làm nhạc, đặt nhạc của ông, lại còn có cả tài “cầm nhảm” lời nhạc, câu nhạc hay ý tưởng nhạc của người khác. (Cái tài sau cùng này, trong giới văn nghệ Việt Nam trước 1975, nhiều người biết). Điển hình là bài *Tiếng Đàn Tôi* điệu Tango, dù mang tên ông, nhưng chính thật từ ý tưởng cho đến từng câu ca, lời nhạc trong bài ấy đều LÀ CỦA CHA TÔI.

Mẹ tôi kể rằng, dạo 1953-54 ở Sài Gòn, mỗi lần Phạm Duy đến nhà nhờ cha tôi soạn hòa âm các bản nhạc cho ban hợp ca Thăng Long là cứ y như rằng sau khi ông ra về, lại khám phá thấy mất không tờ nhạc này thì cũng tờ nhạc khác, có khi cả xấp, của cha tôi. Hỏi, dĩ nhiên ông chỉ chối!

đã là những điều làm thổn thức ghê gớm trái tim thơ dại của tôi.

Có một mẫu, tôi nhớ mòn một từng chữ:

“Em, ngày hôm qua anh đau quá nên đã nhắn nhó cùng em. Những đêm ở bệnh viện trắng lạnh và dài như vô tận, anh đã suy nghĩ nhiều đến em và các con còn nhỏ dại mà lòng buồn vô hạn. Em hãy thương mà tha thứ cho anh. Trên đời này, em không thương anh thì còn ai nữa thương anh.”

[Lúc đã lớn hẳn rồi, nhớ lại lá thư trên, đặc biệt câu cuối, tôi luôn luôn tự hỏi, không biết khi đọc những lời ấy vào những ngày Cha gần chết, Mẹ đã nghĩ gì? Bà có từng rung động? Tôi tin rằng có, nhưng chỉ là nỗi rung động bình thường của một người vợ hiền lành mà không phải là **sự rung động đồng cảm từ trái tim một nghệ sĩ dành cho một nghệ sĩ, như tôi đã dành cho Cha (ngày nhỏ và bây giờ...**

Nỗi cô đơn của Cha, tôi thấm cảm – một cách rất vô thức—ngay từ khi còn thơ dại, để rồi suốt đời về sau, trong hành động đi tìm một người cha, đi tìm một-khuôn-mặt-Định-Mệnh, “*tiêu chuẩn*” đầu tiên đặt ra cho một người Tình trong đời tôi phải là **một nhân dáng cô đơn hơn hết**, nhất là nỗi cô đơn ấy phát sinh từ những liên hệ gia tộc.

Suốt đời, **tôi có khuynh hướng yêu những người đàn ông thiếu tình mẹ**. Trong mối tình với Vũ, anh yêu tôi sâu đậm chỉ vì luôn nghĩ về tôi như một người con gái “*không biết tính toán*”. Nhưng anh –và cả tôi nữa thời gian ấy—đâu hay rằng “**tôi đã rất tính toán**” trong sự **cho đi và nhận lại một tình yêu!**

Dạo ấy tôi không hề hiểu tại sao tôi yêu Vũ. Sau này mới biết, chính vì sự “*mất mẹ quá sớm*” của Vũ mà đã khiến tôi yêu anh một cách “*rất không tính toán*”!]

Tôi lập lại lời ở trên đã viết: “*Tôi là đứa con không bình thường của một cuộc hôn nhân không bình thường*”.

Hai cụm từ “*không bình thường*” đều mang cùng ý nghĩa “*cuộc hôn nhân giữa Cha và Mẹ tôi không phải kết tụ từ một tình yêu.*”

Cha tôi không yêu Mẹ, điều này được cảm nhận bằng cái nhìn riêng của tôi từ khi còn rất nhỏ. Trong nhà tôi chẳng bức chân dung nào của Mẹ được treo lên tường, mà chỉ toàn các bức của Dì được Cha phóng lớn.

Đêm đêm cho tới gần sáng, Cha vẫn ngồi nơi bàn viết kéo *violon* hay ghi chép, với những cốc rượu đậm và những điếu thuốc lá được liên tục đốt. (Sau này nghe Mẹ kể rằng, những bản đàn đều chỉ là những bản ngày xưa từng kết nên mối tình đẹp giữa Cha và Dì). Nhất là với kỷ niệm buổi chiều mưa ở trên tôi kể, đã cho tôi cái cảm nhận non nớt rằng trái tim Cha tôi chỉ hoàn toàn dành cho người xưa!

[Thời gian hai tháng trước khi Cha chết, đang nằm ở bệnh viện Hồng Bàng Chợ Lớn, ông đã BA LẦN nhờ Mẹ, nhờ Bà Ngoại nhắn Dì tôi vào cho ông “*gặp và có chút chuyện cần nói*”, nhưng Dì từ chối lời nài xin ấy! Khi nghe chuyện này, tôi có hỏi Mẹ cho rõ ràng sự việc thì bà trả lời bằng giọng rất buồn: “*Mẹ cũng không ngờ cha con lại bị lụy như vậy theo một người đàn bà bạc hãnh. Có lẽ ông còn thương Dì lắm.*” Tôi thấy thật tội nghiệp cho Mẹ: “*Thế Mẹ có buồn không khi nghe lời nhắn đó?*” Mẹ tôi gật đầu: “*Buồn và tủi thân lắm, nhưng khi ấy cứ nhớ đến lời ông bác sĩ bảo rằng hãy nên làm vui lòng cha con mọi thứ, ông sắp chết rồi, nên lại bỏ qua cái buồn cho ông!*” Thực sự, chuyện người lớn trong gia tộc là điều tôi vẫn không bao giờ muốn tìm biết. Nhưng với câu chuyện BA LẦN NHẮN Dì tôi vào Sài Gòn cho gặp, trong khi bà đã có chồng con, thì lại là điều ***tôi không thể nghĩ ra nơi hình ảnh “một người cha đang đi tìm” của mình!*** Từ câu chuyện này, tôi lại càng thấy thương Mẹ hơn, càng thấy kính trọng Bà hơn ở những nhẫn nhục mà tôi biết chắc rằng, ***một đời thà chết chứ không thể nào tôi thực hiện cho xong!***¹

Một điểm rất đặc biệt nữa là suốt thời thơ ấu, tôi chưa bao giờ nghe Cha Mẹ lớn tiếng với nhau.

Mẹ tôi sống âm thầm bên cạnh cuộc đời Cha như một cái bóng, thương chồng, thương con mình và cả hai đứa con riêng của chồng, đặc biệt bà chị thứ hai cùng bú chung bầu sữa mẹ với tôi, đã tỏ ra quyến luyến Bà --hơn cả tôi— ngay từ khi còn nhỏ.

[Sau khi Cha chết, hai bà chị lớn được trả về cho Dì tôi. Nhưng kể từ ấu thơ, hai chị tôi đều rất thương mẹ tôi. Nhất là bà chị thứ hai, đến tận bây giờ vẫn tỏ ra lòng thương cho Dì (mẹ tôi) nhiều hơn cho mẹ ruột.]

¹ */ ***Chú thích đặc biệt:***

Đêm nay, Cali, thứ Năm Sept. 24/2016, đúng 11 năm sau khi bài Mẹ Và Cha Tôi... được viết, ngồi đọc lại đoạn này, tôi mới chợt nhận ra rằng "chính mình đã RẤT SAI trong nhận định về Cha như đã nêu ra ở đoạn trên".

Không phải ba lần cha tôi nhắn Dì vào gặp là vì "tình cảm luyến lưu xa cũ", mà thật thì "chỉ muốn gửi gắm vợ con lại nhờ Dì giúp đỡ" mà thôi.

Ôi! Khi hiểu ra như vậy thì tất cả đều đã quá muộn! Người chồng sau của Dì đã chết. Mẹ tôi cũng đã chết... Chỉ còn Dì 93 tuổi, đang ở Nha Trang, khuôn nét y hệt mẹ tôi những năm sống cuối, "một người bạn già tri kỷ" của tôi mà đêm đêm ngủ lại nhà Dì trong những mùa nghỉ hè VN, tôi vẫn được nghe Dì kéo violon, giọng đàn thiết tha --một cách rất ngạc nhiên so với số tuổi của Dì-- trên những bản nhạc mà Dì hay bảo: "Bản này (hay bản kia) đều do Ba con dạy Dì từ mấy chục năm xưa!"...

Mẹ tôi làm đúng vai trò của một người vợ Huế có căn bản tốt, nhưng chỉ thế!

Bà không hề tỏ ra ghen tương khi thấy Cha, một nghệ sĩ tài hoa, luôn được đàn bà lượn quanh như những con bướm bay vờn nơi một cành hoa đẹp. Có thể bà cũng buồn, cũng tủi, nhưng tôi chưa bao giờ nhìn thấy sự phiến trách của Mẹ một cách cụ thể đối với Cha.

[Khi đã lớn, tôi luôn luôn thắc mắc tại sao Mẹ lại có thể “*lặng câm như tượng đá trong cuộc đời Cha*” như thế? Hỏi, rồi tự đi đến kết luận:

-*Có lẽ vì Mẹ không yêu Cha, hay vì đã dành cho Cha một sự kính trọng lớn quá nên không tỏ ra chút gì phiến trách nếu ông có lỡ làm cho bà bị tổn thương tình cảm? Hoặc có thể điều đó nảy sinh từ sự chịu đựng truyền thống của “những người lớn thuở đó?”*

Nhưng dù vỗ về mình trong bất cứ kết luận kiểu nào, tôi cũng không bao giờ muốn tự làm cái hành động “lặng câm như tượng đá” ấy cả.

Đó là điểm RẤT KHÁC giữa tôi và Mẹ. Chính vì khác mà “*luôn luôn tôi có thái độ TỪ BỎ chứ không là CHỊU ĐỰNG trong vấn đề tình cảm riêng tư.*”

Ở ngay điểm này, tôi cũng thấy mình cư mang một lượt cả hai cá chất Cha và Mẹ.

+ Từ Mẹ, tôi thừa hưởng sự “*không ghen tuông*” khi đối diện với sự phụ phàng của người đàn ông;

+ nhưng từ Cha, tôi có được thái độ cao cả của một kẻ “*chấp nhận thua cuộc mà quay lưng*” chứ không níu kéo, cũng không câm lặng chịu đựng trước một nát tan tình cảm.

Đó là *điểm thất bại* mà trong trọn cuộc đời, tôi đã gặp. Chữ “*nhẫn*” của Mẹ trong vấn đề tình cảm là *điều duy nhất* tôi KHÔNG học được vì “*đã KHÔNG MUỐN HỌC từ bà.*”]

“*Sự thiếu thốn tình cảm*” không phải chỉ nghĩ về cho Mẹ thôi, lại còn cho chính CẢ TÔI nữa.

Suốt thời thơ ấu, tôi luôn mang mặc cảm “*không được Cha thương*”.

Dáng dấp Cha cao ráo, khinh khoáng, khuôn mặt đẹp một cách nghệ sĩ, tính tình điềm đạm, nói năng nhỏ nhẹ đúng phong thái một chàng trai phong lưu đất Huế. (Các anh em trai tôi không ai có được cái đẹp nghệ sĩ và tính chất quý phái đó).

[Suốt đời, tôi không có cảm tình với đàn ông Huế không những vì cá chất “*chồng chúa vợ tôi*” truyền thống làm cho tôi chán ghét, mà còn bởi tôi CHƯA TỪNG may mắn gặp được người đàn ông Huế nào *giống như cha tôi*, từ vóc dáng đến tâm tư.]

Ông đối xử với vợ và các con bằng thái độ mềm mỏng nhu thuận. Nhưng bất cứ ai trong nhà cũng đều nhìn ra tình thương và sự ưu ái hơn hết chỉ là cho bà chị thứ hai. Ông hay nói với Mẹ: *“Nó mất mẹ từ khi còn mẵng sữa, nên thương nó đặc biệt!”* Ông luôn dành cho chị những *“ưu tiên”*. Ví dụ, đi đâu về với các cái bánh, các món quà cho từng đứa con, Cha luôn luôn cho chị thứ hai này cái quyền chọn lựa trước, sau mới đến những đứa con khác.

Có lẽ, nếu tôi là ba đứa em gái nhỏ, chắc cũng chẳng lấy đó làm điều suy nghĩ. Khổ nỗi, tôi và bà chị thứ hai sàng sàng bằng tuổi nhau, vì vậy mới nảy sinh cái mặc cảm *“không được Cha thương”* trước những chênh lệch này.

Nhất là thời gian còn bé, trong nhà, tôi là đứa con thắm nhuần nhanh nhất những bài học tiếng Pháp, bài học violon của Cha, nên cái mặc cảm kia lại vô tình biến thành *“một nỗi tủi hờn bất mãn”* nhiều hơn.

[Giờ đây làm hành động khai quật lại những kỷ niệm tuổi thơ sau khi nó đã nằm im trong lớp bụi Thời Gian đến mấy chục năm, tôi càng nhận thấy rõ rệt hơn ***cái tính Định Mệnh*** của cuộc đời mình.

- + ***Sự cô đơn trong tâm thức không phải về sau mới có, mà đã có ngay chính từ những ngày còn rất bé.***
- + Sự đi tìm *“hình bóng một người cha”* trong suốt cuộc đời cũng là do từ đó.
- + ***Đi tìm***, (chứ không là TÌM LẠI) vì tôi từng đã ***“không có”*** một người cha trong trí tưởng ngày nhỏ.
- + Và ***không bao giờ tôi có thể “tìm ra”*** bởi cũng ngay từ thuở nhỏ *“tôi đã từng có một người cha máu thịt”* với những vóc nét, tính tình và bản chất --là cha tôi.]

Cha tôi là một người trí thức tài hoa. Cái tài hoa của ông biểu lộ qua các bài thơ, các bản văn, các mẫu nhạc rời tôi gom nhặt được qua đồng giấy tờ ông để lại.

Cái tài hoa đó còn biểu lộ qua ngón đàn tuyệt diệu chẳng những được truyền tụng trong giới giáo sư của tôi ở trường Nhạc Sài Gòn thời kỳ sau khi Cha đã chết, lại còn tình cờ một lúc nào đó được nghe từ những *người bạn cũ của Cha* trong quãng đời giang hồ phiêu bạt.

[Thời gian học trường Nhạc Sài Gòn, sau các buổi thi violon, tôi và Trọng vẫn thường được cô Phạm Thị Lạc Nhân, (giáo sư dương cầm của trường và cũng của ba đứa em gái sau này) âu yếm vuốt tóc chị em tôi mà nói:
-*Cô không lạ nếu các con đàn hay như thế. Ba các con rất tài hoa, nếu các con “không đàn hay” mới là điều đáng ngạc nhiên.*

Cũng nhờ uy thế Cha mà tôi và Trọng rất được những vị thầy violon trường Nhạc ngày xưa ưu ái.

+ Một kỷ niệm khác:

Thời gian lưu diễn với đoàn Cải Lương Sài Gòn I, tôi có quen bác Ba Túc, nhạc sĩ kéo *violon* ban Cổ Nhạc trong đoàn. Bác đã già, giọng đàn rất ngọt, điêu luyện.

Khi biết tôi là con gái cha tôi, bác vui mừng đặc biệt, tự nhận là bạn ông thời gian cùng ông phiêu bạt với gánh hát Nam Hồng thập niên 1940.

Từ đó bác hay kể về các chuyến lưu diễn trên ghe của hai người cho tôi nghe.

Có lần, ngồi trên mạn thuyền từ Long Xuyên qua Rạch Giá, bác nhìn tôi, bật la lớn:

-Đấy! Đấy! Chính ngay cái chỗ con ngồi bây giờ đấy mà ngày xưa cũng trên một chuyến ghe của gánh Nam Hồng, từ Long Xuyên qua Rạch Giá, cha con đã ngồi. Ông rất tài hoa, kéo violon rất hay. Tiếng đàn ông đã làm mê mẩn tất cả gánh hát. Ông uống rượu cũng tài lắm! Vừa uống vừa đàn cho các bác nghe, nhất là vào những đêm trăng.

Và bác cười mím:

-Tài đàn và tài uống rượu của con bây giờ ít ai qua được, nhưng chắc vẫn không bằng cha con ngày xưa đâu!

Cũng cái tài hoa này mà tôi (và TNH) được chính nữ họa sĩ Trương Thị Thịnh kể cho nghe thời gian bà mới qua Mỹ, đầu thập niên 1990:

-Ba rất tài hoa. Cả ba chị em cô đều mê tiếng đàn ba thời gian ông ghé Nha Trang và quen biết gia đình cô ở đó. (Với câu chuyện này, tôi nghe Mẹ kể thêm: “Cả ba chị em bà Thịnh đều mê tiếng đàn và mê cả con người cha con. Nhưng nhận thấy không muốn vì mình mà tình cảm chị em bà xào xáo, ông đã bỏ Nha Trang mà đi. Đạo ấy cha con chưa lấy vợ.”]

Trí thức của Cha biểu tỏ qua cái tủ sách có ghi chú đầy các giòng chữ bên lề các cuốn văn chương, triết học dày cộm bằng tiếng Latin, tiếng Pháp.

(Ngay khi còn nhỏ, cũng nhờ tủ sách này mà đã tạo nên trong tôi thói quen đọc sách để rồi trong đời về sau trở thành một đam mê lớn. Tôi rất mang ơn cha tôi ở điểm này. Ông qua đời ở cái tuổi ngoài bốn mươi, không để lại cho chúng tôi điều gì trên thực tế đời sống, nhưng cả một kho tàng chữ nghĩa đã được ông gieo vào máu chị em tôi ngay từ thuở nhỏ là cũng nhờ vào cái tủ sách đồ sộ này.)

IV.

Thời gian Cha bắt đầu nằm xuống trong cơn bệnh ung thư phổi thì mọi sinh hoạt bình thường trong gia đình đột nhiên bế tắc. Không còn tiếng đàn, không còn tiếng hát từ cái *radio* mở ra. Tất cả đều phải im lặng để giữ cho Cha được yên tĩnh. Không khí trong nhà thắm mùi ẩm đậm theo hình ảnh Thần Chết đang lấp ló ngoài cửa.

Riêng chị em tôi hằng ngày được gửi lên nhà một người bạn của Cha –chúng tôi gọi là bác Năm.

Nơi đây là một căn biệt thự rộng có vườn cây bao bọc chung quanh, tọa lạc trên đường Công Lý, được dùng làm ký túc xá kèm tư cho các đứa trẻ con trường Pháp.

Mỗi ngày, cùng ngồi học chung, ăn chung, ngủ chung với các đứa này nhưng sao trong tâm hồn tôi vẫn chỉ hiện hữu một khoảng cách biệt rất lớn.

Có cái gì đó trong sự cư xử của hai cô con gái chủ nhân đối với lũ con nít nhà giàu và đối với chị em tôi khiến tôi buồn tủi. Tôi không thân cận được với ai, ngay cả các chị em ruột của mình, lúc nào cũng chỉ chực lặng lẽ lên ra ngoài vườn, mong cho chiều mau xuống để lại được bà vú già đến đón.

Vì thế mà tôi bị tiếng là "*con bé u uất.*"

Mỗi buổi trưa, nhất là những trưa trời mưa, thức dậy trong tiếng nước gõ đều trên các nhánh lá ổi làm thành một chuỗi âm thanh nã nè man mác, tôi nghe lòng buồn rữ rượi. Cái ý tưởng "*mong chết đi để thoát khỏi không gian đau khổ này*" đã đến trong tôi từ những buổi trưa như thế.

Chưa đầy 10 tuổi mà tôi đã nhìn cuộc đời một cách thật bi quan!

[Ngày nay nhớ lại thời thơ ấu xa xưa, tôi vẫn không tránh được cho mình một nỗi run rẩy.]

Mỗi buổi tối trở về nhà, tâm trạng u ám trong tôi càng thêm dày đặc.

Nhìn Cha nằm trong màn hay ngồi thõm trong chiếc ghế bành rộng, thân thể gầy ốm, không hiểu sao tôi vẫn thấy sờ sợ. Tôi không dám đến gần Cha, thậm chí cũng hết sức tránh né cái nhìn riêng mình; mỗi khi phải đi qua chỗ Cha nằm, tôi đều nhắm kín mắt, bước vội.

[Nhiều năm sau, tôi vẫn tự trách mình ở cái điều xa rời Cha trong những ngày cuối cùng ấy. Nhưng cũng từ đó mà hiểu rằng *không phải tôi muốn chạy trốn Cha mà chính là chạy trốn nỗi thương tâm đang ứ đầy khi ấy trong tôi.*]

Cho đến một ngày, khi bác sĩ xác định thời gian sống của Cha chỉ còn độ hai tháng thì ông được đưa vào nằm trong bệnh viện Hồng Bàng.

Hai tháng trời vắng cha, lũ trẻ con như rắn mất đầu, tự dưng đứa nào cũng trở nên ủ rũ.

Hằng ngày chúng tôi không còn lui tới ngôi nhà của bác Năm nữa.

Mỗi buổi chiều, Mẹ đều vào bệnh viện thăm Cha. (Bệnh viện Hồng Bàng chuyên trị bệnh lao nên đám trẻ chúng tôi họa hoằn từng đứa mới được đi theo Mẹ.)

Riêng tôi cứ mỗi lần được làm như vậy là một lần tôi lại nghe thật buồn trong bụng.

Tôi thấy miễn cưỡng mà phải đi, cái tâm trạng “*muốn chạy trốn*” của thuở nào Cha còn nằm ở nhà, quay trở lại.

Vào bệnh viện, tôi cứ đứng im nhìn ra cửa sổ mà không dám nhìn lên khuôn mặt và thân thể vô cùng gầy ốm đó, không dám để cho cảm xúc trong tim mình òa ra thành tiếng khóc.

Có một lần theo Mẹ vào bệnh viện với cây đàn *violon* cầm trên tay Mẹ do lời Cha yêu cầu bữa trước, tôi thấy Cha ngồi trên giường, ôm cây *violon* vào ngực, đưa tay vuốt nhẹ lên cần đàn, về mặt cực kỳ âu yếm.

[Thời gian theo học *violon* với bà giáo sư người Pháp ở Hà Nội, Cha là một nhạc sinh tài hoa xuất sắc. Cây đàn Mẹ đem vào bệnh viện bữa đó là do bà thầy tặng cho Cha trước khi trở về Pháp.

+ Cũng cây đàn đó, 20 năm xưa từng là “*người bạn, người yêu*” góc bệ chân trời của Cha, thì 20 năm sau lại là “*người tình yêu đầu của tôi*” trong rất nhiều năm.]

Lúc 2 giờ trưa ngày **thứ Sáu 16/10/1959**, nhằm ngày **Rằm tháng Chín năm Kỷ Hợi**, tôi bệnh nặng nên được Mẹ “*đặc biệt*” dành lại một phần súp nấu riêng cho Cha. Tôi định để nguội rồi mới ăn. Nào dè từ ngoài cửa bước vào người đàn ông nằm giường bên cạnh giường Cha trong bệnh viện. Ông đến báo tin cái chết của Cha.

Tức thì tiếng khóc nức nở òa ra, đầu tiên là từ Mẹ, sau lan vọng khắp nhà ở các chị em, ở bà mợ và dì Tư, bà vú chần giữ chúng tôi.

Chỉ riêng tôi, lạ một điều là ***đã không hề khóc***. Tự dưng nhìn tô súp nguội để trên thành cửa sổ, nghe ngán lên tới cổ. (Mãi đến chiều nhìn lại mới thấy rằng kiến đã bu đầy quanh miệng tô.)

Tôi không khóc, chỉ thấy nghèn nghẹn nơi đầu cổ họng và dừng lại đó.

Tôi để mặc mọi người ngồi ôm mặt khóc, lẳng lặng đi vào phòng ngủ Cha –căn phòng mà dạo trước tôi nhiều lần tránh né không dám nhìn vào khi Cha còn nằm ở đó.

Trong phòng, tôi úp mặt vào chiếc áo *veste* màu nâu thẫm đang còn treo trên móc, cố tìm một chút hơi hướm cũ. Khi ấy trời bỗng đổ mưa thật to. Có một điều kỳ quái là NGAY giây phút đó, tâm trí tôi chỉ gõ đều theo nhịp mưa rơi mà không nghĩ gì đến Cha đang nằm chết nơi xa!

Chiều hôm ấy, tôi theo bà chị lớn –khi ấy 16 tuổi— và một ông anh họ vào nhà xác để cúng bữa “*com đầu*” cho Cha. Trời chạng vạng tối. Người gác cửa mở ra cái khăn phủ mặt cho chị em tôi nhìn Cha lần cuối. Trong lúc anh chị đang thấp nhang khăn vái thì tôi đứng ngắm khuôn mặt ông. Cha trông bình thản như đang ngủ. Nét mặt không còn cái vẻ đau khổ vì chứng ung thư phát tác những ngày gần cuối, nhưng một bên mép thấy ứa ra dòng máu, bây giờ đã đổi thành màu huyết dụ.

[Về sau nghe Mẹ kể lại, dòng máu bên mép biểu lộ sự oan ức của Cha.

Bữa đó lúc 1 giờ trưa Cha kêu mệt. Người bệnh nằm bên cạnh bấm chuông gọi y tá. Bà y tá vào, thay vì chích cho Cha mũi thuốc khoẻ, thì lại là thuốc ngủ. Cha ngủ và không còn đủ sức để thức dậy nữa...

Từ hôm ấy cho đến tận bây giờ, có điều lạ là ***tôi rất yêu màu đỏ***. Màu đỏ đối với kẻ khác tượng trưng cho sự chiến thắng, sự mãnh liệt... Còn tôi lại chỉ nghĩ “***màu đỏ là cái màu của sự biệt ly!***”

Cũng nhiều năm sau Mẹ và bà thím có lần đi cầu hồn Cha về, dẫn tôi theo.

Tôi không muốn tin những điều mê tín nhưng cũng thấy rờn rợn vì cái không khí ma quái buổi đó.

Đến khi hồn Cha về, tôi đã sợ quá, bỏ đi ra ngoài đầu ngõ đứng.

Bất thần bà thím đi ra gọi vào. Bà nói: “*Cha hỏi sao con bỏ đi không cho Cha thăm.*”

Việc không tin mà phải tin.

Cha tôi về qua thân xác bà đồng, nói giọng Huế nhỏ nhẹ.

Khi Mẹ đưa ra tấm ảnh mấy chị em tôi, hỏi, thì bà đồng trả lời rõ ràng tên từng đứa.

Mẹ lại hỏi: “*Lúc anh chết, cái đồng hồ anh ai đeo?*”

Cha trả lời: “*Cậu Bảo đeo.*”

Sau đó, qua lời nói bà đồng, Cha cho biết rằng lẽ ra phải ngoài 70 ông mới chết, nhưng vì chết oan ở cái tuổi ngoài bốn mươi nên linh hồn bây giờ chỉ bay vờ không nơi đến. Và xin Mẹ cúng cho một ít áo quần tiền bạc, đặc biệt gửi cho cây viết!]

Trước thi hài cha trong nhà xác buổi chiều hôm đó, tôi cũng vẫn không thể ứa ra đôi dòng lệ như chị tôi đang khóc. Tôi cứ đứng nhìn Cha, cố ghi khắc thật đầy vào óc toàn thể con người và khuôn mặt trước mặt.

Nhìn lên chị thấy đang sùi sụt, nhìn sang anh thấy mắt cũng đỏ hoe, tôi chỉ biết làm theo các động tác của anh chị trong buổi lễ cúng “*com đầu*” cho Cha mà đôi mắt ráo hoảnh.

Tuy nhiên, ***đã có một cái buồn vô cùng ứ tràn tâm thức ngay giây phút đó***. Cái buồn mới mẻ lạ lùng trước kia tôi chưa bao giờ cảm nhận. Tôi cứ đứng nhìn khuôn mặt Cha.

Bỗng dung như một phép lạ, các hình ảnh cũ quay trở về rõ ràng trong trí não.

+ *Những buổi học đàn với Cha,*

+ *Những lần được Cha dẫn đi ciné ở rạp Đại Nam, rạp Moderne,*

+ *Những món quà nho nhỏ Cha vẫn đem về sau mỗi lần đi phố...*

+ *Rõ nét hơn là kỷ niệm buổi chiều cùng Cha đứng nấp mưa dưới một mái hiên đầu ngõ, nhìn theo bóng dáng Di tôi...*

Ngay chính giây phút đó, tôi tức khắc biết rằng **“*Đã hết rồi tất cả! Tất cả mọi kỷ niệm trong đời tôi từ nay sẽ không bao giờ còn hiện hữu bóng dáng cha tôi.*”**

Bây giờ, mới thấy mắt mình cay cay. Và đôi giòng lệ chảy dài trên hai má khi theo anh chị rời khỏi nhà xác, bước vội những bước sũng nước mưa dưới bóng đêm âm u ma mị.

[Nhiều năm sau tôi vẫn ngạc nhiên về mình theo trạng thái **“*không khóc*”** buổi chiều nhận tin Cha chết đó.

Nhiều năm vẫn tự dằn vò với điều **“*bất hiếu*”** kia.

(Thực sự thì tôi biết mình đã không hề là đứa con bất hiếu với Cha, nếu HIẾU chữ Hiếu theo cái nghĩa **“*của riêng tôi*”** chứ không là của kẻ khác.)

Cho đến một bữa, chợt nhìn thấy những giọt nước mắt của Mẹ bên cạnh đứa em trai (một câu chuyện sẽ kể ở đoạn sau) tức thì trong óc tôi hiện ra rõ ràng ***câu giải đáp cho thái độ im lìm không khóc được*** của mình như trên.

Vào buổi trưa nhận tin cha chết, Mẹ là người gào lên trước nhất.

Ngay giây phút nghe những tiếng gào đó, tôi chợt thấy lạnh cả người. Nó bi thương như tiếng kêu của một con thú rừng cùng đường tuyệt vọng. Nó ***đau đớn đến cái độ bóp chết luôn cả nỗi đau đớn đang phát ra từ chính trái tim tôi.***

Lại thêm những ngày những đêm ngày kế tiếp, sau khi đã đem quan tài Cha về nhà, nhất là khi hạ huyệt, tiếng gào của Mẹ khiến tôi càng thêm sợ hãi. ***(Từ đó cho tới khi khôn lớn, và đến tận lúc này, tiếng gào đã biến thành một nỗi ám ảnh không bao giờ nguôi trong tâm hồn tôi.)***

Có lần tôi nghe cậu Bảo kể:

-Sau khi Cha chết, đêm đêm Mẹ vẫn ngồi bên bàn thờ tụng kinh rồi tí tê khóc lóc. Giữa khuya, tiếng khóc của người đàn bà trẻ nghe náo nùng ai oán quá đã khiến cậu tôi không thể ngủ được nên mặc áo bỏ đi khỏi nhà.

Từ ngày Cha chết, có điều lạ ghi nhận là tôi CHƯA TỪNG BAO GIỜ khóc ra **“*bằng mồm, bằng miệng*”**.

Thảng hoặc với những tan vỡ trái tim, tôi chỉ tự ứa ra khỏi khóe mi đôi giòng lệ. ***Và cũng dậm sợ tiếng khóc của bất cứ ai, đặc biệt của Mẹ.*** Mẹ tôi KHÔNG BAO GIỜ HIẾU được cái ***uy lực tiếng khóc của Mẹ đối với tôi đã cao như thế nào!***

(Cũng may Mẹ không hiểu!)

Không hiểu rằng *nếu chỉ cần nhìn thấy những giòng nước mắt mẹ ứa ra, tôi ĐỦ ĐÁP ĐỔ tất cả từ Tình Yêu, Đàn Ông, Danh Vọng, Tiền Bạc cho đến luôn Mạng Sống của mình!*

Và cũng may, từ dạo Cha chết đi, Mẹ đau nhiều lần khóc vì con cái, nhất là vì tôi, nhưng không bao giờ còn òa ra bằng lời bằng miệng, mà chỉ là những hàng lệ chảy dài từ đôi mắt đẹp cô đơn.]

V.

Cha đã có công gieo vào vùng đất tâm hồn tôi những hạt giống cấu tạo nên kiếp đời một người nghệ sĩ ham chuộng tự do, ham chuộng nghệ thuật, ham chuộng văn chương âm nhạc, ham chuộng những ý tưởng cao cả; nhưng chính Mẹ mới là bậc có công chăm sóc và làm lớn dậy thành cây từ những hạt giống ấy.

Sau khi Cha chết, điều đầu tiên Mẹ làm là gỡ cửa nhà các vị giáo sư đồng nghiệp cũ có uy tín của Cha để xin cho tôi và Trọng vào học *violon* nhạc cổ điển Tây Phương trong trường Quốc Gia Âm Nhạc Sài Gòn. (*)

Đây là môi trường chỉ quy tụ toàn con cái giới quyền quý của Sài Gòn. Để được nhận vào, nhất là ở ngành Nhạc Cổ Điển Tây Phương, chú trọng hàng đầu trên hai nhạc khí *violon & piano*, điều tiên quyết là *phải xuất thân* con nhà thật giàu.

+ Ở Việt Nam thời đó, nói đến học sinh trường Pháp là người ta nghĩ đến ba chữ “*con nhà giàu*”!

+ Nhưng trường Pháp còn có dăm bảy trường khác nhau, không xin vào được trường này cũng có thể xin vào trường khác; chứ còn QGÂN thì chỉ *một trường DUY NHẤT và ở Sài Gòn mới có.*

Trong môi trường như vậy, ngay từ tuổi thơ, vô tình mà tôi đã HỌC ĐƯỢC những bài học quý giá cho cái nhìn về Cuộc Đời mai sau.

*/ Năm đầu tiên rất khó để được thâm nhận.

Trong các kỳ thi lên lớp trong quy chế 7 năm của Trường, nếu không là con ông cháu cha hay học sinh xuất sắc thì dễ dàng bị đánh rớt và loại ra khỏi Trường ngay.

[Giờ đây nhìn lại tuổi thơ, tôi luôn luôn có tâm trạng dở khóc dở cười.]

(*) Mãi về sau, giữa thập niên 1960 chính phủ mới cho thành lập thêm trường Nhạc Huế, nhưng thành phần ban giáo sư không được hùng hậu và tài giỏi như ở trường Nhạc Sài Gòn.

+ Khóc vì **BỊ ĐÁY VÀO** “*giành một chỗ đứng*” trong một nơi chốn hoàn toàn khác biệt với hoàn cảnh tang thương của mình khi ấy mà **không được cho trang bị chút nào thực tế ngoài chính cái sức mạnh nghị lực được trui rèn từ từ trong tâm khảm.**

+ Và cười vì cũng **NHỜ VÀO** sự đào luyện “*bất đắc dĩ*” đó, tôi mới trở thành một nghệ sĩ, nhà văn của thời điểm hôm nay.

Tôi đã không lạ rằng tại sao lại yêu mến Dostoievski trên hết trong số các nhà văn lớn của thế giới.

Lý do: Khi ngồi xuống viết về cuộc đời ông, đã “*khám phá*” ra rất nhiều điều trùng giống giữa tôi và ông, đặc biệt những trải qua của nhà văn trong hoàn cảnh và tâm tình ở cuộc sống tuổi thơ và tuổi thiếu niên.

+ Lúc đưa câu hỏi “*Fyodor Dostoievski sẽ ra sao NẾU không từng có được một người cha nhiều nghị lực, giỏi xoay sở và có lòng đặt trên con mình nhiều hoài bão?*” thì đó cũng là câu hỏi tôi đặt cho chính lòng mình:

-*Tôi CÓ SẼ LÀ nhà văn như hiện tại không NẾU NHƯ ngày đó mẹ tôi KHÔNG đưa tôi vào một môi trường xa lạ với một hoài bão luôn đề ra trước mắt như một bốn phận: “Tôi PHẢI trở thành một nghệ sĩ?”*

Các em gái không “*khổ nhọc*” (như tôi và Trọng) khi bắt đầu làm học trò cô Lạc Nhân ở trường Nhạc.

+ Chính cái uy tín “*sinh viên xuất sắc*” trong Trường đạo trước của Trọng và tôi đã lót đường cho các đứa em.

+ Thêm nữa, gia đình tôi khi ấy đã “*lấy lại được thế đứng vững vàng*” nên các em **KHÔNG BỊ *phân tranh tâm hồn trong sự so sánh giữa hoàn cảnh mình và hoàn cảnh các bạn đồng học.***

+ Do đó cũng chẳng ai trong số họ có được cái nghị lực, hoặc được tiếng “*tài hoa*” như tôi và Trọng đã tạo ra thưở trước và trong cả cuộc đời mai sau.]

Từ 10 và 8 tuổi, chị em tôi đã ý thức được điều “*chénh lệch xã hội*” này nên tự buộc mình học hành rất gắt.

Khi ấy với tôi, thi đậu lên lớp **KHÔNG** chỉ là kết quả tốt sau một năm học **MÀ CÒN** mang ý nghĩa cao hơn, sâu kín hơn. Âm nhạc cổ điển Tây Phương đã trở thành cần thiết với tôi, là máu huyết cho tôi, nuôi sống tôi, an ủi tôi. Nó cũng là một người bạn tâm giao, tôi không thể đánh mất. Tôi tìm sự trú ẩn trong nó, trao gửi nỗi lòng cô đơn cho nó.

Chị em tôi là học trò *violon* của thầy Tạ Văn Toàn, du học Pháp về, tính tình nóng nảy nhưng lại rất có lòng thương học trò. Cuộc hôn nhân tan vỡ (với người vợ rất đẹp, cũng là một giáo sư của tôi, dạy môn Sử Nhạc) đã là nguyên nhân cho những cơn nóng giận vô cớ của thầy, đồng thời lại khiến tình thương thầy trải đầy cho chúng tôi hơn.

[Mấy chục năm trôi qua, nhớ lại tuổi thơ, tôi thấy mình luôn mang cảm tưởng xa lạ cách biệt với tất cả bằng hữu và luôn các vị thầy dạy. + Với đám bạn, tôi được nể trọng vì sự học dẫn đầu của mình, nhưng vẫn **không**

hề có lấy một người bạn thân. + Với các thầy, chỉ là cái cúi đầu chào mỗi khi chạm mặt chứ không một lần dừng lại trò chuyện. + Luôn với thầy Tạ Văn Toàn, tôi mang ơn thầy trong sự dạy dỗ nên cố học thật giỏi cho ông vui lòng; trong các kỳ thi hay đỗ thủ khoa tạo niềm hãnh diện cho ông trước các vị thầy khác, nhưng thật sự không bao giờ tôi thấy mình “*thân*” với ông.

Điều nói trên trái ngược hẳn với cha tôi ngày trước và với tôi sau này:

+ Lớp học trò Cha tôi ngày trước (*hoặc của tôi ngày sau*), hề người nào càng rơi vào hoàn cảnh đau khổ bao nhiêu thì lại càng “*quần*” theo Cha (*hoặc theo tôi*) bấy nhiêu. (Sau khi Cha chết, những anh học trò cũ vẫn nhiều năm lui tới thăm viếng Mẹ trong các mùa Lễ Tết.)

Có một kỷ niệm lạ lùng xảy ra với tôi như một chứng minh cho sự quan trọng ngàn nào của âm nhạc trong tâm hồn tôi dạo đó.

+ Mỗi năm trước mùa nghỉ hè, các nhạc sinh của nhiều vị thầy phải trải qua một kỳ khảo hạch lý thuyết chung với nhau. Có đậu lý thuyết mới được vào kỳ thi nhạc khí; sau đó “*được ở lại*” hay phải “*rời khỏi Trường*” trong mùa học tới cũng là do kết quả từ cuộc thi nhạc khí.

+ Các cuộc thi nhạc khí đều là một cuộc trình diễn sân khấu thực sự của từng nhạc sinh, tổ chức ngay trong thính đường trường Nhạc. Toàn thể giáo sư *piano & violon* ngồi ở hàng giám khảo; đằng sau là các hàng ghế quan khách, các bậc phụ huynh, các nhạc sinh ở những ngành học khác.

[Mỗi kỳ thi, trong khi các bạn đồng song được cả gia đình đi dự, làm thính giả ủng hộ tinh thần, thì chị em tôi chỉ lặng lẽ ôm đàn, đón *cyclo* đi thi một mình. Từ đó, ***cái thói quen “đi một mình” trong các lần trình diễn xảy ra trong đời là điều rất quen và rất làm thoải mái cho tôi.***]

Ngoài ra, trong niên khóa, các nhạc sinh của từng mỗi vị thầy phải thi riêng với nhau tại lớp hai kỳ Đệ Nhất và Đệ Nhị lục cá nguyệt.

+ Năm học cuối cùng, ở kỳ Đệ Nhất lục cá nguyệt, tôi chiếm hạng nhì trong khi hạng nhất rơi vào tay một anh bạn mù cả hai mắt^(*).

^(*) Người bạn này tên Đào Khánh Trường. Ngày xưa, tuy trường Nhạc Sài Gòn bị tiếng là nơi quy tụ của giới con nhà thật giàu, nhưng cũng có những biệt lệ của chính phủ dành cho lớp nhạc sinh giỏi âm nhạc từ trường Mù ở Sài Gòn chuyển sang. Các anh được học tất cả các môn thuộc về âm nhạc như chúng tôi, nhưng khi viết hay đọc *note* nhạc thì lại theo cái cách riêng đã được đào tạo từ trường Mù. Anh Đào Khánh Trường hiện đang ở Sài Gòn, đứng ra tổ chức một ngôi nhà tình thương, chủ trương gom góp những trẻ em mù lòa về nuôi

+ Đến kỳ Đệ Nhị lục cá nguyệt, cũng vẫn chỉ anh ấy chiếm hạng nhất, trong khi tôi hạng nhì.

+ Điều này làm tôi suy nghĩ.

Sau khi đã tự thỏa mãn với mình cái kết luận rằng “đôi mắt mù đem lại *may mắn* hơn cho bạn tôi” trong việc KHÔNG BỊ chi phối vì ngoại cảnh, tiếng đàn trở nên hay ho trong trẻo, tôi bèn quyết định hủy hoại đôi con ngươi của mình để đạt cho được cái độ bình tĩnh của bạn. Nên, về nhà, lên vào phòng cậu Tân (lúc đó đang học Dược), ăn cắp lọ thuốc độc Cậu vẫn dùng làm thí nghiệm hóa học, tôi tự tay điểm hai giọt vào mắt.

Cả mấy chục ông trời đổ ập vào tôi khi ấy. Tôi nghe như đau xé ruột gan, như có ai lấy trăm ngàn kim nhọn chọc vào đôi mắt. Khi cơn đau dịu xuống, thử hé nhìn, chẳng thấy gì, tưởng thành công! Nào dè mọi sự mờ mờ hiện ra, rồi rõ hẳn...

[Sau này nhớ lại, nghĩ mình điên! Nhưng nếu có trở lui mọi sự, tôi tin mình vẫn chỉ hành động như cũ. Lúc ấy rõ ràng là con tim dẫn dắt, chứ không phải lý trí.]

Ngoài ra, tôi cũng không được sống gần Mẹ. Vì công việc làm ăn mà bà phải đưa cả gia đình ra định cư Nha Trang cho gần bên ngoại. Chỉ mỗi tôi và Trọng lưu lại trong căn nhà thơ ấu ở Sài Gòn, dưới cái kỷ luật sắt của hai ông cậu cứng rắn và một bà mợ tính tình hững hờ lạnh nhạt.

+ **Một tuổi thơ biết cảm nhận sâu sắc sự cô đơn và đau khổ** bắt đầu đến với tôi!

*/ Có những kỷ niệm rất buồn nhưng cũng rất đẹp không bao giờ bị xóa nhòa trong ký ức.

Mỗi năm –ngoài hai tháng nghỉ hè Nha Trang—tôi và Trọng chỉ được sống gần Mẹ đôi ngày trong những dịp bà đáp xe lửa về thăm hai chúng tôi.

Đó là những lúc hiếm hoi hạnh phúc cao độ cho tôi.

Ba mẹ con đưa nhau đi ăn, đi phố. Những chiếc xe *cyclo-máy* chạy như đuổi gió chở mẹ con tôi vùn vụt trên các con đường Sài Gòn. Trong làn gió mát đến lạnh người như thế, tôi hay làm hành động ngược cổ hít vào phổi cho kỳ hết mùi thơm hạnh phúc của hiện tại tỏa ra từ làn áo Mẹ, trong óc vang lên điệp khúc:

“Ngày mai Mẹ đi, mình đâu còn được sung sướng thế này!”

dạy, cho học đàn, học chữ. Mùa hè năm 2003, biết chuyện, về Việt Nam, tôi có ghé thăm, thấy trong nhà anh có rất nhiều trẻ em mù mặt mày xanh xao, ốm yếu. Hỏi chuyện một vài em, được các em trả lời rằng rất hạnh phúc trong tình thương của anh ĐKTrương. Khi hỏi chính anh “Sao không lấy vợ?”, tôi được anh đáp trong một cái cười rất hiền: “Vợ anh là những đứa trẻ này đây!”]

[Nhớ lại kỷ niệm những buổi chiều cùng Mẹ và Em ngồi trên chiếc *cyclo máy*, tôi đã lạ lùng rằng NGAY TỪ KHI ẤY *tôi đã có sự cảm nhận về ý nghĩa của một thứ “hạnh phúc chan hòa” BẰNG ý niệm của sự “mất đi”* như trên?]

Một lần ba mẹ con ngồi trong một quán ăn ở Sài Gòn, bàn bên cạnh là vợ chồng ông Phạm Duy và các con ông.

Tôi nhận ra ông ngay. Khi Cha tôi còn sống, ông Phạm Duy vẫn đến nhà nhờ Cha soạn hòa âm giùm các bản nhạc cho ban hợp ca Thăng Long; lại có một đạo gia đình ông ở cùng chung trong khu nhà tôi ở.

Buổi ấy tôi hỏi Mẹ: “*Hình như ông kia là ông Phạm Duy? Sao ông không chào Mẹ?*”

Mẹ đáp: “*Bây giờ cha con đã chết, ông chào Mẹ làm chi?*”

[Khi đã lớn, tôi mới hiểu ra thái độ “chua chát” của Mẹ lúc nói câu đó.

Sau này, có dịp hợp tác với anh em Duy Quang, dầu được Duy Quang ưu ái thì đó cũng chỉ là nảy sinh từ sự kiện “*tôi là một tay violoniste có giá*” chứ KHÔNG VÌ là bạn chơi với nhau thời thơ ấu. Duy Quang không một lần nhắc lại với tôi cái thuở gia đình anh còn rất hàn vi và *cha-anh* vẫn đến nhờ cậy *cha-tôi* thời gian đã rất xa xưa!].

Ngoài cái hạnh phúc cao độ được ở cạnh Mẹ trong ít ngày, tôi còn có được một hạnh phúc tuyệt vời khác trong suốt thời niên thiếu.

Đó là vào những lần học trò Trường Nhạc được báo nghỉ buổi học đêm để sửa soạn cho cuộc trình diễn sân khấu của một tài danh quốc tế, thay vì về nhà, tôi nấp lại đằng sau một cái bàn học của lớp (những lớp học đều nằm ngay bên trong khuôn viên thính đường trường Nhạc), chờ người gác đàn đã bỏ đi với chùm chìa khóa lủng lẳng trong tay, mới lần dò ra, kiểm cái góc tối nhất ở cuối hàng ghế thính giả, ngồi chờ cho tới lúc kéo màn.

Trên sân khấu, người nhạc sĩ mở ra những âm thanh quyến rũ bao nhiêu thì trong tâm hồn tôi lại mở ra những chân trời mới lạ bấy nhiêu. Tôi tưởng tượng mình sẽ chính là người nhạc sĩ đó trước bao nhiêu khán giả –trong số có Mẹ- đang nín thở theo từng âm thanh phát ra từ mười ngón tay mình!...

[Nỗi mơ ước đậm trở thành một ám ảnh không nhỏ, để rồi càng lớn, càng thấy mình không thể biến thành hình tượng ước mơ thuở nhỏ, đã có nhiều lúc tôi chỉ nghĩ đến sự kết thúc cuộc đời!

Nhiều năm dài, sau khi đã rời Trường Nhạc, tôi không hề dám dự khán bất cứ cuộc trình diễn *violon* hay *piano* nhạc cổ điển Tây Phương nào tại Sài Gòn, (ngay cả khi ở Âu Châu). Thậm chí, không hề dám bật lên cái TV để xem một chương trình nào thuộc loại đó.

+ Không dám, vì không muốn khuấy động trong trái tim mình một niềm đau không dứt;

+ Không dám, vì sợ hãi đối diện lại với nỗi dang dở ước vọng của cuộc đời mình...

Giờ đây nhìn lại, tôi thấy thời gian 5 năm *Nước Chảy Qua Cầu* mới là quãng đời sung sướng nhất!

Có lần, nghe cô em gái thứ nhì - một tay *pianiste* có hạng, nói:

-Em thường tự hỏi, chị em mình cùng xuất thân một gia đình đàng hoàng, giáo dục kỹ lưỡng, cùng được học loại nhạc cổ điển Tây Phương; vậy mà không hiểu sao chị có thể tấu lên những bản đàn tâm thường trước những khán giả dân quê như trong thời gian theo đoàn Cải Lương lưu diễn?

Riêng em tự nghĩ, không bao giờ có thể đàn cho người nào nghe NẾU NHƯ người ấy KHÔNG có trình độ thẩm thấu loại nhạc cao quý mình từng đã học,

tôi đáp:

-Nghệ thuật là của CHUNG thiên hạ. Ai cũng có quyền thưởng lãm. Và nghệ sĩ là những người ĐƯỢC Thương Đê trao vào tay một tài năng nghệ thuật. Đáp lại, người nghệ sĩ phải dàn trải tài năng ấy ra cho tất cả.

*Vấn đề không phải là loại nhạc nào mình trình tấu, mà chính là “**sự trình tấu của mình có làm lợi ích cho kẻ khác hay không?**”*

*Bởi nghĩ vậy, nên khi chơi những bài nhạc tâm thường trước đám dân quê chẳng hiểu gì âm nhạc (khoan nói đến Cổ Điển) chị vẫn “**thấy giống như**” đang đàn những concerto của Beethoven, của Bach cho những người hiểu âm nhạc. Hẳn nhiên, mình cũng thích nếu được làm như thế, nhưng quan trọng hơn với chị chính là ý nghĩ: “**Tiếng đàn mình đã làm êm ái được cho tâm hồn bất cứ kẻ nào đang lắng tai nghe**”.]*

Khi vài ngày đoàn tù đã qua, Mẹ trở về Nha Trang.

Đó mới chính là lúc cho tôi cảm nhận sự đau đớn của mình hơn bao giờ.

Những buổi tối ngồi trong lớp *sofège* của thầy Hùng Lân^(*), trong khi một tai lắng nghe các bài chính tả hay các lời giảng, thì tai còn lại, tôi chỉ chú tâm đến tiếng côn trùng vọng vào từ bên ngoài khu vườn tối. Nước mắt chỉ chực ứa trong những bài xướng âm phải hát lên cùng cả lớp, tôi đắm ước mơ khung trời Nha Trang xa xôi có Mẹ và Em đang quây quần khi ấy. Lại nghĩ, “*chóc nữa về nhà, thay vì nhìn thấy khuôn mặt dịu dàng của Mẹ thì lại chỉ là những tiếng quát tháo của Cậu Mợ*”, tôi bỗng dưng sợ hãi và buồn nản đến chỉ muốn bật khóc thật to trước mặt bạn và thầy!

^(*) Các lớp học của trường QGÂN thường chỉ diễn ra vào buổi chiều tối để khỏi trùng vào các lớp học chữ ban ngày của học sinh.

[Mãi sau nghĩ lại, thấy mình đã “*trưởng thành*” ngay từ khi mới 10 tuổi ấy.

+ Sự “*kềm nén ước muốn tự nhiên của một đứa con nít*” đã trui rèn được cho tôi về sau cái đức tính “*cam đành chịu đựng tất cả mọi hoàn cảnh*”.

+ Cũng từ những kềm nén như vậy mà “*luôn luôn tôi có khuynh hướng PHÁ ĐỔ tất cả mọi cái gì kềm nén để hướng về một thứ TỰ DO thật sự.*”

+ Ý nghĩa của TỰ DO chỉ hiểu được SAU KHI con người đã đi qua cái vòng kỷ luật chặt chẽ.]

Ngoài những *kỷ niệm buồn-êm-đềm* không bao giờ phai nhạt, tôi cũng còn “*những kỷ-niệm-buồn-một-cách-rất-đáng-phải-lãng-quên.*”

Như trên đã nói, tôi và Trọng phải lưu lại Sài Gòn dưới sự chăm giữ của hai ông cậu và một bà mợ (một ông còn độc thân.)

+ Hai cậu tôi tuy không có cái tâm ác độc nhưng lại là những người rất gắt gao khó tính.

+ Kỷ luật hai ông đặt ra cho chúng tôi đúng là kỷ luật sắt!

-Trong nhà, nơi nào cũng có treo các chiếc roi mây.

-Ăn ngủ, đi học, đi chơi phải có giờ giấc nhất định.

-Không bao giờ chúng tôi được làm những gì mà không thông qua sự đồng ý của hai ông cậu.

-Không có cái màn vôi vĩnh trẻ thơ.

-Không cả cái màn mè nheo con nít.

-Giữa hai chị em vô tình đã đặt ra với nhau “*những khẩu hiệu mật*” để báo cho nhau nghe những điều có thể là “*không vui*” về thái độ các cậu mình.

Có một câu chuyện rất đau lòng xảy ra cho em tôi và cả cho Mẹ qua cái lối giáo dục gắt gao như vậy.

Một câu chuyện mà tôi *vẫn cố quên* mỗi khi nhìn lại tuổi thơ, nhất là sau khi em tôi đã qua đời trong cái tuổi hãy còn khá trẻ vào năm 2001.

Bữa đó, theo lệ thường, Mẹ về Sài Gòn đôi ngày. Tới giờ phải tập đàn, em tôi không thi hành vì ý vào sự hiện diện của Mẹ. Ông cậu còn độc thân đâm nổi giận, bắt đầu cầm roi mây, quát tháo. Tôi sợ hãi lấy đàn ra tập. Còn Trọng thì không, nên bị bắt nằm xuống quát vài roi.

Nghe tiếng la của Trọng, tôi buông đàn không tập nữa.

[Giờ đây, khi ngồi dạy các bài *violon* trong cuốn *Méthode de Mazas* cho các đứa học trò nhỏ ở Mỹ, hễ cứ đến bài mà tôi phải đàn buổi đó là cả một trời thơ ấu đau lòng hiện lại trước mắt theo với kỷ niệm xưa!]

Trên giường, Trọng vụt làm hành động –chưa bao giờ dám làm trước đó--, nhúm dây tính phóng xuống đất.

Cậu tôi chụp em lại, quất túi bụi vào người Trọng.

Tôi đứng nhìn thì thấy em tôi vẫn bắt kể tiếng hét lớn và những nhát roi đuổi theo của Cậu, cổ lét xuống bếp, đến bên Mẹ lúc đó đang đứng nấu ăn.

Trong bếp, một cảnh tượng rất đau lòng xảy ra:

+ Em tôi, một tay níu lấy áo Mẹ, một tay đưa lên đỡ những cú roi tới tấp giáng xuống trên đầu trên cổ.

+ Khuôn mặt cậu tôi đỏ lên trong cơn giận. Còn Mẹ thì vẫn cúi nhìn trên lò bếp, nước mắt ràn rụa, nhưng không cả đưa tay nắm lấy tay em...

Sau khi đã hả cơn giận, thấy em không còn khóc được nữa, cậu tôi mới buông roi.

Mẹ tự tay bế em vào giường, lấy dầu xoa lên những lần bầm tím cho em, đầu cúi gục.

Tôi đến cạnh bên thì thấy cái nét cực kỳ đau khổ hiện lên trên khuôn mặt Mẹ vẫn chan hòa nước mắt. Những giọt nước mắt thương tâm nhỏ đầy trên tấm thân em tôi đang nằm im như chết, chỉ thỉnh thoảng nẩy người rên lên dưới những cái xoa rất nhẹ từ bàn tay mẹ mình.

[Từ kỷ niệm đau lòng ấu thơ kia mà đã làm nảy sinh HAI khuynh hướng hành động và suy nghĩ **KHÁC và GIỐNG NHAU** trong tôi và Trọng.

1/ Trọng đâm có tư tưởng thù ghét các người họ hàng, thù ghét sự hành hạ trẻ thơ, thù ghét bạo lực.

Cũng vì lẽ đó mà suốt 30 năm du học Tây Đức, sống đời độc thân ở Berlin cho tới chết, em không màng dùng kết quả của cái Học và Bằng Cấp để xây dựng cho mình một đời sống thực tế ổn chắc, vợ con yên ấm, lại bỏ tất cả tâm trí vào chuyện xã hội, chuyện giúp đỡ giới lao động Đức và Việt Nam những cái gì họ cần.

2/ Tôi cũng cùng tâm trạng thù ghét bạo lực và sự hành hạ trẻ thơ, nhưng THAY VÌ lên án hành vi ông cậu buổi đó, tôi chỉ thấy “**tội nghiệp cho ông**” ở một cơn giận không đáng.

+ Chính những lần roi quất lên em tôi, về sau lại là những lần đã “*quất trên lương tâm ông*” trong tình cảm chị em đối với Mẹ.

+ Bữa đó nếu không có sự trở về của Mẹ, tôi tin rằng, cùng lắm Trọng chỉ bị quất vài roi chứ không phải là một trận đòn tàn tệ. (Nhưng cũng tự hỏi, nếu không có Mẹ, Trọng đâu có làm hành động chạy đi níu lấy Mẹ như vậy?)

+ Ngoài ra, theo cái kỷ luật sắt phải chịu đựng đạo đó, tôi luôn luôn bào chữa (nếu không muốn nói là “*mang ơn*”) cậu tôi bằng ý nghĩ: “**Nếu không thế, bản chất tự rèn luyện nghị lực như một hình thức tránh né**

những trận đòn nhừ tử –để về sau un đúc thành một cá tính rất độc lập-- sẽ không bao giờ có mặt trong tâm hồn hai chị em tôi.”

+ Cũng CÙNG một kinh nghiệm trải qua mà giữa hai chị em đã có điều ***Rất Giống***, cho dù sự hành xử trên hai điểm giống ấy có chiều hướng khác biệt.

-Em tôi với bản chất cương nghị của một người đàn ông đã trở thành người có tư tưởng cách mạng;

-Còn tôi, sự nhu thuận trong thân xác và tâm hồn một phụ nữ lại khiến tôi trở thành nghệ sĩ, nhà văn.

Hai con đường chọn lựa đều cùng có CHUNG mục đích “phục vụ cho kẻ khác”.

+ Tuy nhiên, trên hết phải kể là tôi rất kính trọng thái độ mẹ tôi bữa đó.

Ngay từ bữa đó, tôi đã hiểu rằng Mẹ đau lòng đến chừng nào khi nhìn con mình quần quai dưới những lần roi dũa dội, nhưng vẫn im lặng chịu đựng VÌ MỘT MỤC ĐÍCH cao xa hơn. Điều cần thiết của Mẹ khi ấy là “*sự giáo dục và trông nom giùm*” hai đứa con chứ “*không phải là nỗi đau lòng của một người mẹ.*”

Khi viết về Dostoievski với cái chương kể chuyện “*nhà văn nhìn thấy một con ngựa gầy bị quất túi bụi từ bàn tay anh xà ích SAU KHI anh này bị một thương buôn chủ nhân chiếc xe quất túi bụi lên lưng lên cổ*”, tôi càng cảm phục thái độ câm lặng của Mẹ.

+ ***Bạo lực phát sinh bạo lực, cứ vậy mà con người bao giờ cũng tự trói mình vào cái vòng bạo lực không ngơi nghỉ.***

+ Mẹ tôi đã làm được hành động “*rất vĩ đại*” mà có lẽ ngay chính một nhà văn vĩ đại như Dostoievski cũng không làm được: Thay vì đi theo chiều hướng thông thường “*bạo lực phát sinh bạo lực*” của con người, Mẹ đã HÓA GIẢI bạo lực bằng sự câm lặng chịu đựng KHI ẤY và bằng tấm lòng rất vị tha VỀ SAU.

(Về sau, khi gia đình cậu mợ tôi lâm cảnh khốn khó thì chính các đứa con của hai người lại được Mẹ nuôi nấng cho ăn học dạy dỗ bằng tình thương dịu dàng chứ không chút nào bằng bạo lực như chị em tôi đã từng nhận chịu.)

+ Tôi kính trọng Mẹ càng nhiều hơn trên sự câm lặng ấy bởi biết rằng “*chính mình sẽ không bao giờ làm được như Mẹ trong cùng hoàn cảnh*”.

Vì thế, với hai đứa con, nhất là Âu Cơ kể từ khi TNH bỏ đi, tôi CHƯA BAO GIỜ có trong đầu cái ý tưởng phải gửi cho bất cứ ai chăm nom, luôn cả gửi vào các nhà giữ trẻ.

Cũng nhân kỷ niệm nát lòng này mà ***khi nhìn lại tuổi thơ trong “cái nhìn của một người lớn đã chín muồi Cuộc Đời trên mọi ngõ ngách”, tôi thấy ĐAU cho Cha hơn là cho Mẹ thuở nhỏ.*** Tự nghĩ, khi nhìn những lần roi quất tới tấp trên thân thể đứa con chỉ mới 7 tuổi, hẳn linh hồn Cha đau đớn ngần nào khi không còn được hiện diện trên cõi đời để bảo vệ con!

Sau này, nhìn lại các người trong họ tộc bên Ngoại, luôn luôn tôi chỉ thấy ứ lên trong mình một cảm giác thật là chán ngán! Từ Bà Ngoại đến các cậu tôi, ai cũng đều có sự đối xử rất không công bình với Mẹ **NEU ĐEM SO VỚI** tình cảm dành cho Dì.

Các đứa con của Dì với người chồng đi sau **CHUA BAO GIỜ** phải ném mùi cay đắng từ các cậu như chúng tôi đã nhiều lần ném. Lý do dễ hiểu là **“họ luôn có một người cha để bảo vệ những khi cần thiết”**, làm sao có thể trải qua những kinh nghiệm nát lòng như của chị em tôi?!

VI.

Ngoài Âm Nhạc, tôi còn bầu víu vào Văn Chương như một người bạn tâm huyết.

Trong cái tuổi thơ cô đơn đó, chị em tôi không hề có bất cứ trò chơi trẻ con hay thú tiêu khiển nào ngoài chuyện học hành, đánh đàn và đọc sách.

Không có bạn, tôi dùng các quyển sách làm bạn. Đọc xong, lại viết đầy trong nhật ký những cảm nghĩ riêng mình. Không có trò chơi, tôi dùng tiếng đàn mình để tạo niềm vui.

Một điểm **“dễ thở”** cho chị em tôi là các cậu tôi tuy không phải là người ưa thích văn chương nhưng cũng không hề cảm cản chúng tôi việc đọc sách hay chơi nhạc. Trái lại, họ còn **“khuyến khích”** bằng cách **“nói lỏng”** thời gian mỗi khi thấy chị em tôi quá đà trong việc thức khuya bên bàn viết với cuốn sách cầm tay.

Tôi đọc rất sớm, và rất nhiều. *Những quyển sách* đầu tiên được lục lọi từ cái tủ sách để lại của Cha, kéo dài qua các cuốn tự mình đi tìm đi kiếm. *Những quyển sách* được mua bằng sự nhin ăn quà sáng hay các món tiền xin của Mẹ, tiền lì xì Tết, đem về làm tài sản riêng cho mình. *Những quyển sách*, theo thời gian tôi lớn dần, được gạn lọc thành hệ thống quy củ theo từng tác giả, chất cao trên cái tủ sách.

+ Đặc biệt, ngay từ thuở nhỏ, tôi đã có cái tánh **“không muốn đọc các cuốn sách mượn ở tiệm hay mượn của bạn bè hoặc ở thư viện”**. Tất cả **PHẢI** được mua từ tiền túi riêng tôi.

Điểm đặc biệt thứ hai là không muốn đọc các loại sách dâm ô bản thủ.

[Khi còn niên thiếu, tôi chưa hề một lần nghĩ rằng mình sẽ là nhà văn mai sau. Nhìn lại mọi sự, thấy quả là một điều kỳ lạ khi mà **“ngay từ thuở nhỏ đã rất tôn trọng tâm huyết nhà văn”**, thương và hiểu cho số phận **“nghèo khổ”** của họ qua hành động **“không bao giờ muốn đọc sách mượn hay sách mượn.”**

Giờ mới hiểu, chính là tôi đã thấy **“tự thương cho vai trò nhà văn của mình”** lúc này!

Sự kiện **“chưa từng muốn đọc các loại sách dâm ô”** là do ở cái lòng yêu mến văn chương chân thành mà ra.

Với Âm Nhạc cũng thế. Trước mỗi lúc chơi đàn, tôi phải sạch sẽ, áo quần tề chỉnh.

Có lần người bạn đạo diễn (Thierry Zeno) khi biết từ tôi cái thói quen bất biến đó, đã đưa ra nhận xét:
“Cô là một nghệ sĩ đích thực!”]

Tôi yêu thích các tác giả Pháp và Đức trên hết. Các nhân vật của các tác giả Âu Châu nổi tiếng đã mở ra cho tôi những cái nhìn mới lạ về cuộc đời và sự sống. Nhưng phải nói, kể từ khi *“giao duyên”* cùng chữ nghĩa Dostoi-evski, mới thấy rằng cái máu yêu văn chương chỉ chú trọng trên hết cho các tác phẩm của ông.

[Điểm rất đặc biệt khác nữa mà mấy mươi năm sau nhìn lại mới nhận biết là trong TẤT CẢ *“những-người-đàn-ông-của-tôi”*, chưa ai từng có cái máu yêu văn chương như tôi đã có; có nghĩa rằng, chưa ai từng *“đọc nhiều”* như tôi đã đọc. Họ cũng là những người yêu Văn Chương, yêu Âm Nhạc, nhưng cái *“Văn-Chương-Âm-Nhạc”* của họ chỉ nằm ở mặt cạn bên ngoài chứ không được đào sâu vào tận gốc rễ.
 Có thể nói, ***đó cũng là một trong những đầu mối lớn lao khiến tôi “quay lưng” dễ dàng cùng họ*** khi xảy ra điều tan vỡ mà không nuối tiếc. Quay lưng trong ý nghĩ kiêu hãnh rằng *“Tôi giàu hơn họ!”* thì kẻ tiếc nuối phải là họ chứ chẳng là tôi!]

Từ năm 17 tuổi lần đầu đọc Tội Ác Và Hình Phạt (bản dịch của Trương Đình Cử) cho đến bây giờ, Dostoievski vẫn là nhà văn được tôi ngưỡng mộ nhất. Giữa ông và tôi như có một giao cảm rất kỳ diệu. Tôi đọc đi đọc lại đến thuộc lòng bất cứ tác phẩm dày cộm nào của ông mà tôi có được trong tay.

[Bốn năm trước, 2001, khi Âu Cơ mới 14 tuổi, một bữa nói với tôi: *-Bà giáo bắt tội con mỗi bữa phải đọc một cuốn sách tự chọn, xong thuyết trình nó. Mẹ nghĩ con nên đọc cuốn nào?*

Lúc ấy tôi đang viết về cuộc đời Dostoievski đến cái chương giới thiệu tác phẩm *Tội Ác Và Hình Phạt*, nên trả lời trong vô thức: *-Con thử đọc cuốn này xem?*

-Có khó không Mẹ?

-Mẹ không biết, chỉ biết rằng khi đọc nó lần đầu năm 17 tuổi, Mẹ thấy rất kinh hoàng trong cảm nghĩ sợ hãi cuộc đời. Bây giờ con chỉ 14 tuổi mà đọc được mới gọi là hay!

Cũng vì cái ý thách đó này mà Âu Cơ đã ngồi xuống với tác phẩm.

Sau suốt một tuần, đến nói với tôi: *-Con chịu thua!*

Tôi vỗ về: *-Một tác phẩm nổi tiếng được thế giới công nhận hẳn phải có giá trị độc đáo của nó. Con đọc một lần không hiểu, cứ đọc lại, đọc lại, sẽ tìm ra cái hiểu!*

Âu Cơ ngồi xuống lần thứ hai, rồi lần thứ ba, xong đến nói với tôi: *-Con cảm ơn Mẹ đã giúp con đọc xong cuốn sách bằng lời khuyên “hãy cứ đọc đi đọc lại một tác phẩm cho đến chừng nào thật hiểu!”*

Tôi muốn thử xem cái hiểu của nó cỡ nào nên bảo nó kể lại toàn diện tác phẩm. Thì thật kinh ngạc, nó hiểu TẤT CẢ, không phải chỉ bề mặt mà chính là ở cái chiều sâu mà Dostoievski đã gửi vào trong tác phẩm của mình. Nhân lẽ đó mà khi viết *Tài Hoa Mệnh Bạc IV* riêng về một mình Cuộc Đời Và Sự Nghiệp Dostoievski, tôi đã ghi lời đề tặng:

“Cho Âu Cơ, con gái đã đọc thông lầu Tội Ác Và Hình Phạt bằng Anh ngữ khi chưa đầy 14 tuổi.”

Sự thật, khi muốn Âu Cơ đọc tác phẩm nói trên là tôi cũng muốn từ chính kinh nghiệm riêng mình mà thử nghiệm tâm hồn và cuộc đời con gái. Tôi tin rằng, một đứa nhỏ –như tôi thuở 17 tuổi và như Âu Cơ 14—một khi đã “vượt qua” được cái “địa ngục trần gian” Dostoievski vẽ ra trong *Tội Ác Và Hình Phạt* mà VẪN KHÔNG BỊ “rối loạn đầu óc” thì mai sau SẼ TRỞ NÊN một trong những kẻ sau đây:

1/ Nếu là độc giả thì sẽ yêu mến loại văn chương có giá trị thật sự trên từ ngữ ấy.

2/ Là nhà văn, sẽ rất khiêm tốn trên chữ nghĩa của mình.

3/ Là một người bình thường sẽ tự tạo được cho mình một sức mạnh nội tâm như các nhân vật của Dostoievski đã mở ra cho họ. Ví như “một người đã trèo lên tới đỉnh cao nhìn xuống các móc lưng chừng, sẽ không còn thấy gì là nguy hiểm nữa”.]

Cái đam mê đọc sách được thể hiện rất sinh động trong suốt cuộc đời tôi.

Dù rằng không phải chính Cha tôi đã tự tay hướng dẫn tôi trên từng quyển sách (như Dostoievski đã được cha mẹ làm thế, và như Âu Cơ cũng đã từng và còn đang được tôi làm thế) nhưng mãi mãi tôi vẫn mang ơn Cha Mẹ tôi điem này.

Cha chết sớm quá khi chúng tôi còn nhỏ quá (đứa em gái út khi ấy vừa tròn một tuổi). Vì vậy mà TẤT CẢ những gì thuộc Văn Chương Nghệ Thuật, SAU KHI đã nhận từ Cha DÒNG MÁU đam mê văn chương nghệ thuật, và nhận từ Mẹ những ĐIỀU KIỆN VẬT CHẤT để biến cái đam mê ấy thành cụ thể thực tế thì tự mình tôi đã un đúc và làm phát triển chúng ra trong suốt cuộc đời mình.

+ Chính nhờ những tác phẩm văn chương đọc từ thuở bé và trở thành máu huyết nuôi dưỡng tâm hồn mà đã biết bao phen bị cuộc đời đánh gục, tôi vẫn cứ ngóc đầu trời dậy, không chịu đầu hàng vận số.

+ Chính nhờ cái nhã thú mê nhạc cổ điển Tây Phương mà tự dưng tôi thấy mình “đứng yên như bàn thạch” trong một cuộc đời đầy dẫy những biến cố tai ương đã trải qua.

Trong các thú vui dành cho con người, tôi không thấy điều nào lợi ích cho bằng sự đọc sách.

Một thân xác có luyện tập thể thao thì mới khoẻ mạnh. Cũng thế, với một trí não, cái lối thể thao hay nhất là sự đọc sách mà thôi.

*

* *

Khi tôi 15 tuổi, Mẹ đưa các em về ở hẳn trong Sài Gòn để theo học trường Nhạc.

Phần Mẹ vẫn đi đi về về giữa Sài Gòn và Nha Trang. Hai ông cậu với cái kỷ luật sắt cũng vì tình trạng lính tráng mà không còn ở trong gia đình tôi nữa. Thay thế là cậu út và anh Thuận Văn Chàng khi đó vào trọ học trong nhà Mẹ.

Trong trọn đời, phải nhận rằng thời gian ba năm này, tôi đã được trải qua những ngày sống êm đềm nhất ***trước khi chính thức bắt tay cùng sóng gió Định Mệnh -- kể từ đây sẽ là không ngừng nghỉ.***

Ba năm, bước chân vào thời kỳ thiếu nữ, tôi được Mẹ dạy cho rất kỹ những điều (mà âm thầm) Mẹ đã đặt đề một “*kỳ vọng*” trên tôi. Nhiều lần Mẹ nói thẳng với tôi rằng “*Chỉ muốn con trở thành nghệ sĩ chứ không phải sống đời bình thường như bao cô gái!*”.

Đó cũng là ý nghĩ của tôi ngay từ thuở còn rất ngây thơ.

Thực sự trong đầu, ***chưa bao giờ*** tôi tự vẽ hình ra một cuộc đời bình thường chồng vợ. Nhưng khác với Mẹ, ***mục đích đời tôi***—dẫu manh nha chưa rõ nét—cũng ***không bao giờ giống như hướng lái danh vọng ổn định của Bà.***

□